

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL
ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Bình Dương, ngày 31 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Name of organization: BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: BCE
- Địa chỉ/Address: Lô G, đường Đồng Khởi, P.Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Điện thoại/ Telephone: 0274.2220888
- E-mail: info@becamexbce.com.vn
- Người thực hiện công bố thông tin/ Spokesman: Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of disclosure:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C./ 2024 *Consolidated Financial Statements of Binh Duong Construction & Civil Engineering Joint Stock Company has been audited by A&C Auditing and Consulting Co.,Ltd.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2025 tại đường dẫn/ *This information was disclosed in the folder Corporate Announcement of section Investor Center on the Company's website on March 31st 2025 at :* <http://www.becamexbce.com.vn/tin-tuc/tin-cong-ty>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/ Attached document:

- BCTCKTHN 2024/ 2024 Audited Consolidated Financial Statements.

Đại diện tổ chức

Organization representative

TỔNG GIÁM ĐỐC



BCE-0125030002

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 37
8. Phụ lục	38 - 43

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700408992, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 02 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 21 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Ngày 28 tháng 6 năm 2010, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là BCE.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : (84 – 274) 2220 888
- Fax : (84 – 274) 2220 886

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp;
- Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp;
- San lấp mặt bằng;
- Sản xuất, lắp đặt cầu kiện bằng thép, bê tông cốt thép đúc sẵn;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bãi cát);
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp;
- Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng, kinh doanh bất động sản;
- Môi giới, đấu giá và tư vấn bất động sản;
- Quảng cáo bất động sản; Quản lý bất động sản;
- Sàn giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản);
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng, thiết kế quy hoạch chi tiết, thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế công trình giao thông (cầu đường bộ), thiết kế công trình điện trung hạ thế và biến áp từ 35KV trở xuống, thiết kế hệ thống điện chiếu sáng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp;
- Lập dự án đầu tư;
- Đầu tư tài chính;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Trang trí nội ngoại thất (trừ thiết kế);
- Sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Quang Ngôn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Kim Tiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Thiện Thế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Phan Hồng Cẩm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hải Hoàng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2023
Bà Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Bà Lê Thị Thùy Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Kim Tiên	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
Ông Lý Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2022
Bà Hồ Minh Diễm Thúy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
Ông Trần Nhật Khoa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 2 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Kim Tiên – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Đỗ Quang Ngôn
Chủ tịch

Ngày 27 tháng 3 năm 2025



Số: 1.0731/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Hoàng Thái Vương**Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền


Nguyễn Thị Phước Tiên**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		586.003.796.309	506.016.066.462
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	80.831.783.794	35.766.210.687
1. Tiền	111		79.831.783.794	18.266.210.687
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	17.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	5.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		423.783.114.011	387.848.571.262
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	388.867.811.578	315.051.539.339
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.506.699.576	2.847.127.410
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	34.834.960.410	69.949.904.513
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.426.357.553)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		57.767.012.418	54.007.690.495
1. Hàng tồn kho	141	V.7	58.987.787.649	54.942.474.831
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1.220.775.231)	(934.784.336)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.621.886.086	28.393.594.018
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	327.960.862	480.995.212
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		17.172.202.660	25.089.928.618
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	1.121.722.564	2.822.670.188
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		127.160.721.649	168.173.901.352
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		48.480.540.970	86.915.929.534
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	48.167.700.970	86.603.089.534
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	312.840.000	312.840.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		65.890.737.015	65.363.644.775
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	52.239.745.952	45.937.906.955
- Nguyên giá	222		100.572.273.845	90.659.218.147
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.332.527.893)	(44.721.311.192)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	13.650.991.063	19.425.737.820
- Nguyên giá	228		17.909.255.385	22.942.108.070
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.258.264.322)	(3.516.370.250)
III. Bất động sản đầu tư	230		9.512.048.321	-
- Nguyên giá	231	V.11	9.512.048.321	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	12.674.400.139
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	-	12.674.400.139
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.277.395.343	3.219.926.904
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.277.395.343	3.219.926.904
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		713.164.517.958	674.189.967.814

198
NG
HIỆM
ÂN V
&
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		327.359.957.443	362.968.734.804
I. Nợ ngắn hạn	310		325.580.889.718	362.237.273.475
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	121.701.454.458	107.669.386.778
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	77.057.251.697	91.663.428.491
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	84.038.295	19.503.532
4. Phải trả người lao động	314	V.17	1.668.382.911	1.527.382.718
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	18.585.872.789	32.442.633.887
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	3.627.709.661	5.554.544.754
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	89.745.009.180	111.660.322.840
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	11.028.985.334	8.475.415.082
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	2.082.185.393	3.224.655.393
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.779.067.725	731.461.329
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.23	1.779.067.725	731.461.329
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

5-C
TY
-UU H
TUV
C
50

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		385.804.560.515	311.221.233.010
I. Vốn chủ sở hữu	410		385.804.560.515	311.221.233.010
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	350.000.000.000	350.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		350.000.000.000	350.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	156.705.545	156.705.545
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		23.363.244.922	23.363.244.922
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	12.284.610.048	(62.298.717.457)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(62.298.717.457)	(62.298.717.457)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		74.583.327.505	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		713.164.517.958	674.189.967.814

Bình Dương, ngày 27 tháng 3 năm 2025


Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập


Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng


Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	298.034.721.682	100.491.989.610
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	5.086.969.722	17.533.947.631
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		292.947.751.960	82.958.041.979
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	182.622.548.188	67.374.939.868
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		110.325.203.772	15.583.102.111
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	234.676.289	589.788.794
7. Chi phí tài chính	22		4.880.071.757	9.609.506.260
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.880.071.757	9.609.506.260
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	911.484.685	880.062.189
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	26.762.921.860	24.045.318.645
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		78.005.401.759	(18.361.996.189)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	3.328.169.304	1.973.577.559
13. Chi phí khác	32	VI.8	3.201.800.659	4.282.776.907
14. Lợi nhuận khác	40		126.368.645	(2.309.199.348)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		78.131.770.404	(20.671.195.537)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	2.500.836.503	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.23	1.047.606.396	731.461.329
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>74.583.327.505</u>	<u>(21.402.656.866)</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		74.583.327.505	(21.402.656.866)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.131</u>	<u>(612)</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>2.131</u>	<u>(612)</u>



Bình Dương, ngày 27 tháng 3 năm 2025


Wương Nguyễn Thanh Hậu
 Người lập


Lương Thị Quỳnh Hoa
 Kế toán trưởng


Nguyễn Kim Tiên
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		78.131.770.404	(20.671.195.537)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	5.497.838.746	5.082.197.939
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.7, V.21	5.265.918.700	1.059.318.439
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.7	(200.195.503)	(928.499.234)
- Chi phí lãi vay	06		4.880.071.757	9.609.506.260
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		93.575.404.104	(5.848.672.133)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.533.404.245	8.233.936.037
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.045.312.818)	(19.743.824.176)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(14.999.000.528)	24.368.193.239
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		95.565.911	436.257.558
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.239.834.723)	(9.221.728.345)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(1.142.470.000)	(66.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		74.777.756.191	(1.842.337.820)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, VII	(2.845.908.473)	(2.778.883.999)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	359.370.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(5.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.4	81.636.599	569.129.234
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.764.271.874)	(1.850.384.765)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	120.834.276.643	96.347.154.502
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(142.749.590.303)	(76.205.034.301)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19, V.24	(32.597.550)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(21.947.911.210)</u>	<u>20.142.120.201</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		45.065.573.107	16.449.397.616
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	V.1	35.766.210.687	19.316.813.071
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	<u>80.831.783.794</u>	<u>35.766.210.687</u>

Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập

Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là sản xuất, xây dựng và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là: Xây dựng các loại nhà ở; Xây dựng công trình giao thông; San lấp mặt bằng; Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư và khu công nghiệp; sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng. Đối với các hoạt động kinh doanh của các dự án kinh doanh bất động sản chu kỳ sản xuất kinh doanh theo thời gian quy định tại phương án kinh doanh.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm nhà máy HDPE đã hoàn thành trị giá 12.674.400.139 VND và Công ty cũng chuyển 3 căn nhà Lô G26, G27, G28 tại đường Lý Thái Tổ, phường Hòa Phú, Thành phố mới Bình Dương (trước đây được sử dụng làm nhà kho, hiện tại đang để trống) sang bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá để tìm kiếm đối tác thực hiện để chuyển nhượng.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty mẹ chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương có trụ sở chính tại lô C-5B và C-6B-CN đường NA4, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, TP. Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con này là 100,00%.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 130 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 129 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:
 - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
 - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê đất.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 08
Tài sản cố định hữu hình khác	04 – 05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra để có quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (49 năm).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 – 08 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ có dự phòng bảo hành công trình xây dựng. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mức trích lập dự phòng bảo hành từ 01% đến 05% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

15. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tập đoàn cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

17. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Tập đoàn là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tập đoàn đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tập đoàn thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Tập đoàn đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	572.892.667	1.856.208.832
Tiền gửi ngân hàng	79.258.891.127	16.410.001.855
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i>)	1.000.000.000	17.500.000.000
Cộng	<u>80.831.783.794</u>	<u>35.766.210.687</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng với lãi suất 4,1%/năm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam – Chi nhánh Bình Dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	67.615.725.064	76.015.730.989
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	45.620.079.271	2.577.956.160
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước	9.426.846.945	61.914.427.003
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	4.137.562.453	4.137.562.453
Công ty Cổ phần SetiaBecamex	4.769.257.936	4.968.957.782
Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Định	3.661.978.459	2.416.827.591
Phải thu các khách hàng khác	321.252.086.514	239.035.808.350
Công ty TNHH Nội thất Gỗ Phú Đình	20.765.873.459	28.968.622.459
Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh (*)	46.441.799.270	-
Các khách hàng khác (*)	254.044.413.785	210.067.185.891
Cộng	388.867.811.578	315.051.539.339

(*) Trong đó, Tập đoàn đã nghiệm thu, bàn giao 178 căn nhà của dự án Bàu Bàng giai đoạn 2 cho các khách hàng và ghi nhận doanh thu hoạt động xây dựng trong năm là 171.069.067.098 VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã thu được tiền của khách hàng là 42.592.177.866 VND, số dư phải thu còn lại là 142.162.414.614 VND sẽ được thu tiền theo thời hạn thanh toán dựa trên điều khoản quy định về tiến độ thanh toán trên các hợp đồng, phụ lục hợp đồng và thỏa thuận thanh toán giữa các bên.

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Phải thu dài hạn các khách hàng mua bất động sản.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xây dựng Phúc Khang	2.240.708.511	-
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thiên Đại Việt	-	1.549.379.886
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Máy móc Thiết bị Vĩ Tài	-	777.480.000
Các nhà cung cấp khác	265.991.065	520.267.524
Cộng	2.506.699.576	2.847.127.410

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu bên liên quan	4.137.500.000	-	4.434.604.718	-
Ông Lý Tấn Trí – Phải thu tiền đất ứng trước dự án Bàu Bàng	4.137.500.000	-	4.434.604.718	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	30.697.460.410	-	65.515.299.795	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước chuyển nhượng bất động sản	-	-	799.888.879	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	13.600.000	-	51.000.000	-
Tạm ứng	21.910.000	-	11.488.500	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	118.558.904	-	-	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	130.925.000	-	116.126.350	-
Phải thu tiền đất đã chi hộ	27.029.375.000	-	61.733.020.282	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.383.091.506	-	2.803.775.784	-
Cộng	34.834.960.410	-	69.949.904.513	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Phải thu về khoản ký quỹ tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP là bên liên quan về việc thi công giai đoạn 1 Thành phố mới Bình Dương.

6. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Liên doanh TNHH Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore (bên liên quan)	Trên 3 năm	4.137.562.453	2.068.781.226	-	-	
Công ty TNHH Chế biến Gỗ Đồng Tâm	Trên 3 năm	357.576.326	-	-	-	
Cộng		4.495.138.779	2.068.781.226	-	-	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	2.426.357.553	-
Số cuối năm	2.426.357.553	-

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.394.861.649	-	2.255.655.451	-
Công cụ, dụng cụ	2.836.786	-	4.440.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	17.891.818.135	-	24.120.681.370	-
Thành phẩm bất động sản	22.821.632.353	-	17.533.947.631	-
Thành phẩm khác	15.876.638.726	(1.220.775.231)	11.027.750.379	(934.784.336)
Cộng	58.987.787.649	(1.220.775.231)	54.942.474.831	(934.784.336)

Toàn bộ hàng tồn kho của Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương có giá trị còn lại cuối năm theo sổ sách là 12.175.012.624 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.20).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	934.784.336	1.365.549.955
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	285.990.895	(430.765.619)
Số cuối năm	1.220.775.231	934.784.336

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	131.880.536	154.976.645
Chi phí sửa chữa	39.862.573	59.814.560
Phí thuê máy chủ, bảo trì phần mềm eoffice	153.496.950	264.573.125
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.720.803	1.630.882
Cộng	327.960.862	480.995.212

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	23.176.091	121.861.374
Tiền thuê đất	2.998.395.858	3.098.065.530
Các chi phí trả trước dài hạn khác	255.823.394	-
Cộng	3.277.395.343	3.219.926.904

9. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 25.797.055.263 VND (số đầu năm là 28.456.124.007 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.20).

Ngoài ra, tòa nhà văn phòng từ ô 29 đến ô 32, block G, lô C4, khu nhà ở C2, C4 Khu đô thị mới thuộc phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương có giá trị còn lại theo sổ sách là 5.740.553.097 VND (số đầu năm là 6.050.715.841 VND) đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 019TC24 ngày 17 tháng 4 năm 2024 cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để đảm bảo cho các khoản tín dụng phát sinh trong tương lai của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương theo Hợp đồng cho vay số 026B24-BCE ngày 17 tháng 4 năm 2024.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	17.843.273.797	5.098.834.273	22.942.108.070
Chuyển sang bất động sản đầu tư chờ tăng giá	(5.032.852.685)	-	(5.032.852.685)
Số cuối năm	12.810.421.112	5.098.834.273	17.909.255.385
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	61.632.000	61.632.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.805.254.257	1.711.115.993	3.516.370.250
Khấu hao trong năm	112.243.788	629.650.284	741.894.072
Số cuối năm	1.917.498.045	2.340.766.277	4.258.264.322
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	16.038.019.540	3.387.718.280	19.425.737.820
Số cuối năm	10.892.923.067	2.758.067.996	13.650.991.063
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất tại Khu công nghiệp Mỹ Phước II, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.582.447.766 VND (số đầu năm là 3.694.691.554 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.20).

Ngoài ra, Quyền sử dụng đất từ ô 29 đến ô 32, block G, lô C4, khu nhà ở C2, C4 Khu đô thị mới thuộc phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương có nguyên giá bằng giá trị còn lại là 7.310.475.301 VND đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 019TC24 ngày 17 tháng 4 năm 2024 cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để đảm bảo cho các khoản tín dụng phát sinh trong tương lai của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương theo Hợp đồng cho vay số 026B24-BCE ngày 17 tháng 4 năm 2024.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	-	-
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	4.479.195.636	4.479.195.636
Chuyển từ tài sản cố định vô hình	5.032.852.685	-	5.032.852.685
Số cuối năm	5.032.852.685	4.479.195.636	9.512.048.321
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết	-	-	-
Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC	-	-	-
Tồn thất do suy giảm giá trị			
Số đầu năm	-	-	-
Tồn thất do giảm giá trị trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	-	-
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	5.032.852.685	4.479.195.636	9.512.048.321

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất (G26-G28)	5.032.852.685	-	5.032.852.685
Nhà văn phòng (G26-G28)	4.479.195.636	-	4.479.195.636
Cộng	9.512.048.321	-	9.512.048.321

Quyền sử dụng đất và tòa nhà văn phòng gắn liền với đất tại ô 28, block G, lô C4, khu nhà ở C2, C4 Khu đô thị mới thuộc phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương có giá trị còn lại là 9.512.048.321 VND đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 019TC24 ngày 17 tháng 4 năm 2024 cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để đảm bảo cho các khoản tín dụng phát sinh trong tương lai của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương theo Hợp đồng cho vay số 026B24-BCE ngày 17 tháng 4 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là công trình xây dựng nhà máy HDPE. Chi tiết như sau:

Số đầu năm	12.674.400.139
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(12.674.400.139)
Số cuối năm	-

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Các công ty trong Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	919.343.094	16.825.196.222
Lỗ tính thuế ⁽ⁱⁱ⁾	7.980.673.203	55.708.180.435
Cộng	<u>8.900.016.297</u>	<u>72.533.376.657</u>

(i) Chi tiết chi phí lãi vay chưa ghi nhận như sau:

Năm 2023	336.661.716
Năm 2024	582.681.378
Cộng	<u>919.343.094</u>

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

(ii) Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2022	1.808.645.149
Năm 2023	2.275.990.625
Năm 2024	3.896.037.429
Cộng	<u>7.980.673.203</u>

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>96.799.394.389</u>	<u>98.660.574.711</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	95.634.299.444	97.062.098.668
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	1.043.268.500	1.598.476.043
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex	104.459.000	-
Công ty Cổ phần SetiaBecamex	2.438.128	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Xí nghiệp Bê tông trộn sẵn Mỹ Phước	14.874.999	-
Công ty Cổ phần Becamex Bình Định	54.318	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<u>24.902.060.069</u>	<u>9.008.812.067</u>
Cộng	<u>121.701.454.458</u>	<u>107.669.386.778</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (là bên liên quan)	77.057.251.697	81.172.856.891
Các khách hàng khác	-	10.490.571.600
Cộng	<u>77.057.251.697</u>	<u>91.663.428.491</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.
- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

Tiền lương và tiền thưởng còn phải trả cho người lao động.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	389.190.243	748.953.209
Trích trước chi phí công trình nhà phố thương mại dịch vụ công nhân Lai Uyên – Bàu Bàng	17.515.041.900	-
Trích trước chi phí công trình nhà ở công nhân Bình Phước Lô AM16	-	25.001.632.013
Trích trước chi phí công trình Nhà xưởng Công ty TNHH Nội thất Gỗ Phú Đình Giai đoạn 2 (6 xưởng)	-	2.393.598.620
Trích trước chi phí dự án Hệ thống đường, thoát nước mưa, nước thải khu R2A – Ecolakes	681.640.646	1.561.434.528
Trích trước chi phí công trình Chung cư cao tầng khu 6 Vietsing (ép cọc thử)	-	1.578.885.929
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	1.158.129.588
Cộng	<u>18.585.872.789</u>	<u>32.442.633.887</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	2.682.135.000	4.635.949.065
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP – Phải trả tiền đặt ứng trước cho khách hàng	2.682.135.000	4.433.025.000
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP – Chi hộ mua tài sản	-	202.924.065
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	945.574.661	918.595.689
Kinh phí công đoàn	162.857.316	165.836.916
Nhận ký quỹ ngắn hạn	360.000.000	120.000.000
Cổ tức phải trả	422.717.345	455.314.895
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	177.443.878
Cộng	3.627.709.661	5.554.544.754

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	38.902.296.040	111.660.322.840
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	50.842.713.140	-
Cộng	89.745.009.180	111.660.322.840

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động và thực hiện bảo lãnh với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được thế chấp bằng một số tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất của các Công ty trong Tập đoàn (xem thuyết minh số V.9 và V.10).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện bảo lãnh với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được thế chấp bằng thế chấp một số hàng tồn kho, một số tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất và bất động sản đầu tư của các Công ty trong Tập đoàn (xem thuyết minh số V.7, V.9, V.10 và V.11).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	111.660.322.840	120.234.276.643	(142.149.590.303)	89.745.009.180
Vay ngắn hạn cá nhân	-	600.000.000	(600.000.000)	-
Cộng	111.660.322.840	120.834.276.643	(142.749.590.303)	89.745.009.180

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn và không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến khoản bảo hành công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.475.415.082	4.089.456.220
Tăng do trích lập	5.541.381.864	1.490.084.058
Kết chuyển từ dự phòng phải trả dài hạn	-	2.895.874.804
Số hoàn nhập	(2.987.811.612)	-
Số cuối năm	11.028.985.334	8.475.415.082

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.083.844.462	(1.142.470.000)	1.941.374.462
Quỹ phúc lợi	140.810.931	-	140.810.931
Cộng	3.224.655.393	(1.142.470.000)	2.082.185.393

23. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương và loại trừ lãi nội bộ trong hàng tồn kho của Tập đoàn. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	731.461.329	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	1.059.979.594	892.273.210
Bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(12.373.198)	(160.811.881)
Số cuối năm	1.779.067.725	731.461.329

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

24. Vốn chủ sở hữu

24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	155.472.580.000	155.472.580.000
Các cổ đông khác	194.527.420.000	194.527.420.000
Cộng	350.000.000.000	350.000.000.000

24c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.000.000	35.000.000
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.000.000	35.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Cổ phiếu phổ thông	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, cổ tức năm 2021 phân phối cho cổ đông là 17.500.000.000 VND và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 350.000.000.000 VND lên 700.000.000.000 VND để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 đã thống nhất hoãn chi trả cổ tức năm 2021 và không thực hiện chia cổ tức năm 2022 để tập trung nguồn vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời cũng đã thông qua việc không thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 đã thống nhất không chi trả cổ tức năm 2021 với tổng số cổ tức hoãn chi là 17.500.000.000 VND để tập trung nguồn vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	-	5.840.000
Doanh thu bán thành phẩm	20.965.628.530	18.734.237.700
Doanh thu bán bất động sản	-	7.220.909.091
Doanh thu hoạt động xây dựng	277.069.093.152	74.531.002.819
Cộng	298.034.721.682	100.491.989.610

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP		
Xây dựng công trình	77.816.983.782	3.286.028.947
Bán thành phẩm	3.985.206.350	5.636.413.700
Công ty Cổ phần SetiaBecamex		
Xây dựng công trình	7.281.551.338	12.173.680.821
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước		
Xây dựng công trình	20.901.490.934	59.071.293.051
Bán thành phẩm	9.604.235.400	-
Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Định		
Bán thành phẩm	5.384.519.380	4.502.847.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại.		
3. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	4.944.968
Giá vốn của thành phẩm đã bán	17.849.709.700	16.973.743.587
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	155.395.225.565	49.336.932.874
Giá vốn khác	3.550.240.164	-
Dự phòng bảo hành công trình	5.541.381.864	1.490.084.058
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	285.990.895	(430.765.619)
Cộng	<u>182.622.548.188</u>	<u>67.374.939.868</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	200.195.503	569.129.234
Lãi tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn	34.480.786	20.659.560
Cộng	<u>234.676.289</u>	<u>589.788.794</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	105.014.592	78.535.764
Cước vận chuyển	531.900.000	522.800.000
Các chi phí khác	274.570.093	278.726.425
Cộng	<u>911.484.685</u>	<u>880.062.189</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	18.212.531.307	18.454.262.063
Chi phí đồ dùng văn phòng	403.795.860	1.052.247.513
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.451.676.518	1.358.095.616
Dự phòng phải thu khó đòi	2.426.357.553	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.985.752.146	1.469.102.369
Các chi phí khác	2.282.808.476	1.711.611.084
Cộng	<u>26.762.921.860</u>	<u>24.045.318.645</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	359.370.000
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	2.987.811.612	-
Thu từ các khoản tồn lâu không thanh toán	-	1.314.207.559
Thu tiền lãi chậm nộp căn hộ	1.587.690	300.000.000
Thu nhập khác	338.770.002	-
Cộng	<u>3.328.169.304</u>	<u>1.973.577.559</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bồi thường, lãi phạt	3.201.614.522	4.273.238.822
Chi phí khác	186.137	9.538.085
Cộng	<u>3.201.800.659</u>	<u>4.282.776.907</u>

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ	74.583.327.505	(21.402.656.866)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Trích thường Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	74.583.327.505	(21.402.656.866)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	35.000.000	35.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.131</u>	<u>(612)</u>

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do điều chỉnh hồi tố doanh thu, giá vốn của các căn nhà khách hàng trả lại (xem thuyết minh số VIII.3). Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 22 VND xuống còn (612) VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.973.381.014	18.682.393.189
Chi phí nhân công	28.868.762.790	56.908.642.516
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.497.838.746	5.082.197.939
Chi phí dịch vụ mua ngoài	166.181.200.540	49.333.061.437
Chi phí khác	9.485.660.212	3.328.482.599
Cộng	<u>228.006.843.302</u>	<u>133.334.777.680</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tập đoàn có các khoản nợ phải trả người bán và trả trước người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	-	760.809.305
Trả trước cho người bán	-	777.480.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Ông Đỗ Quang Ngồn – Chủ tịch	-	-
Ông Nguyễn Kim Tiên – Thành viên	-	-
Ông Huỳnh Vĩnh Thành – Thành viên	-	-
Ông Trần Thiện Thê – Thành viên	-	-
Ông Phan Hồng Cẩm – Thành viên	-	-
Các thành viên Ban kiểm soát		
Ông Nguyễn Hải Hoàng – Trưởng ban	-	-
Bà Lê Thị Thùy Dương – Thành viên	-	-
Bà Huỳnh Thị Quế Anh – Thành viên	-	-
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Kim Tiên – Tổng Giám đốc	708.760.000	608.760.000
Ông Lý Tấn Trí – Phó Tổng Giám đốc	568.760.000	488.760.000
Bà Hồ Minh Diễm Thúy – Phó Tổng Giám đốc	568.760.000	488.760.000
Bà Lương Thị Quỳnh Hoa – Kế toán trưởng	498.760.000	428.760.000
Ông Bùi Duy Hiếu – Giám đốc tài chính	-	15.556.000
Cộng	2.345.040.000	2.030.596.000

Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn không đạt kế hoạch đề ra nên Hội đồng quản trị quyết định không trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	Công ty góp vốn
Công ty Cổ phần Dược Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP
Công ty TNHH Becamex Tokyu	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP
Công ty Cổ phần SetiaBecamex	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP
Công ty TNHH MTV Phát triển và Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Định	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP
Công ty Cổ phần Becamex Bình Định	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP		
Phí dịch vụ phải trả	344.371.183	292.283.303
Nhờ chi hộ	-	202.924.065
Nhận ứng trước tiền xây dựng	-	82.187.713.991
Ký quỹ thực hiện công trình	50.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam		
Phí dịch vụ	618.164.378	663.942.935
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước		
Phí dịch vụ	8.211.000	8.834.000
Công ty Cổ phần SetiaBecamex		
Phí dịch vụ	49.797.912	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex</i> Phí dịch vụ	104.459.000	98.996.000
<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Xí nghiệp Bê tông trộn sẵn Mỹ Phước</i> Mua hàng hóa	415.623.612	-
<i>Công ty Cổ phần Becamex Bình Định</i> Đặt cọc thuê nhà	1.600.000	-
Chi phí thuê nhà	6.391.965	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.14, V.15 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: kinh doanh nhà dự án.
- Lĩnh vực xây dựng: thi công các công trình xây dựng.
- Lĩnh vực khác: sản xuất thành phẩm và thương mại hàng hóa.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Sai sót

Tập đoàn thực hiện điều chỉnh hồi tố các căn nhà M12, M14, M21 của dự án Richtown và căn hộ I6 của dự án Mỹ Phước khách hàng trả lại giảm trừ doanh thu và giá vốn năm trước. Ảnh hưởng của các điều chỉnh này đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	349.990.339.339	(34.938.800.000)	315.051.539.339
Hàng tồn kho	141	37.408.527.200	17.533.947.631	54.942.474.831
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	21.132.119.885	3.957.808.733	25.089.928.618
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	82.928.728.491	8.734.700.000	91.663.428.491
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(40.116.973.821)	(22.181.743.636)	(62.298.717.457)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	122.673.733.246	(22.181.743.636)	100.491.989.610
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	17.533.947.631	17.533.947.631
Giá vốn hàng bán	11	84.908.887.499	(17.533.947.631)	67.374.939.868
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.510.548.099	(22.181.743.636)	(20.671.195.537)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	(634)	(612)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất				
Lợi nhuận trước thuế	01	1.510.548.099	(22.181.743.636)	(20.671.195.537)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(22.747.055.230)	30.980.991.267	8.233.936.037
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.209.876.545)	(17.533.947.631)	(19.743.824.176)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	15.633.493.239	8.734.700.000	24.368.193.239

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Bình Dương, ngày 27 tháng 3 năm 2025


Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập


Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng


Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

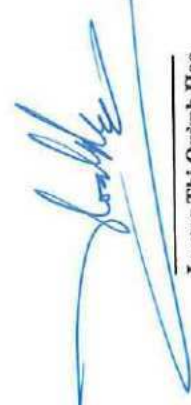
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá	23.713.686.688	48.333.088.780	16.981.642.669	1.362.661.383	268.138.627	90.659.218.147
Số đầu năm	-	2.773.818.259	-	88.760.909	-	2.862.579.168
Mua trong năm	12.674.400.139	-	-	-	-	12.674.400.139
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	(5.623.923.609)	-	-	-	-	(5.623.923.609)
Chuyển sang bất động sản đầu tư chờ tăng giá	30.764.163.218	51.106.907.039	16.981.642.669	1.451.422.292	268.138.627	100.572.273.845
Số cuối năm	973.846.400	15.072.554.763	13.407.797.473	1.271.074.383	268.138.627	30.993.411.646
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn	9.001.268.401	18.988.378.307	15.159.514.714	1.304.011.143	268.138.627	44.721.311.192
Số đầu năm	1.185.331.392	3.006.468.036	542.602.140	21.543.106	-	4.755.944.674
Khấu hao trong năm	(1.144.727.973)	-	-	-	-	(1.144.727.973)
Chuyển sang bất động sản đầu tư chờ tăng giá	9.041.871.820	21.994.846.343	15.702.116.854	1.325.554.249	268.138.627	48.332.527.893
Số cuối năm	14.712.418.287	29.344.710.473	1.822.127.955	58.650.240	-	45.937.906.955
Giá trị còn lại	21.722.291.398	29.112.060.696	1.279.525.815	125.868.043	-	52.239.745.952
Số đầu năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	-	-	-	-	-	-
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



Bình Dương, ngày 27 tháng 3 năm 2025



Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng



Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đông Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 02: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Giám khác	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp		Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.822.670.188	2.500.836.503	-	(799.888.879)	-	1.121.722.564
Thuế thu nhập cá nhân	19.503.532	-	282.076.491	(217.541.728)	-	84.038.295	-
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-	-
phải nộp khác	-	-	10.362.422	(10.362.422)	-	-	-
Cộng	19.503.532	2.822.670.188	2.799.275.416	(233.904.150)	(799.888.879)	84.038.295	1.121.722.564

Đơn vị tính: VND


Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập


Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng


Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	350.000.000.000	156.705.545	23.363.244.922	(40.896.060.391)	332.623.889.876
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(21.402.656.866)	(21.402.656.866)
Số dư cuối năm trước	350.000.000.000	156.705.545	23.363.244.922	(62.298.717.457)	311.221.233.010
Số dư đầu năm nay	350.000.000.000	156.705.545	23.363.244.922	(62.298.717.457)	311.221.233.010
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	74.583.327.505	74.583.327.505
Số dư cuối năm nay	350.000.000.000	156.705.545	23.363.244.922	12.284.610.048	385.804.560.515


Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập


Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng


S.Đ.Đ.Đ.370040899
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
TX. THỦ DẦU MỘT
Bình Dương ngày 27 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc


M.S.D.N: 030...
TRÁCH KIỂM
Q. TÂN BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	(5.086.969.722)	277.069.093.152	20.965.628.530	-	292.947.751.960
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(5.086.969.722)	277.069.093.152	20.965.628.530	-	292.947.751.960
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(5.086.969.722)	112.582.245.559	2.829.927.935	-	110.325.203.772
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	(27.674.406.545)	(27.674.406.545)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	82.650.797.227	82.650.797.227
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	234.676.289	234.676.289
Chi phí tài chính	-	-	-	(4.880.071.757)	(4.880.071.757)
Thu nhập khác	-	-	-	3.328.169.304	3.328.169.304
Chi phí khác	-	-	-	(3.201.800.659)	(3.201.800.659)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp liên hành	-	-	-	(2.500.836.503)	(2.500.836.503)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	(1.047.606.396)	(1.047.606.396)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	112.582.245.559	2.829.927.935	74.583.327.505	74.583.327.505
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	319.606.700	2.862.579.168	-	3.182.185.868
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	2.136.392.336	3.524.899.388	-	5.661.291.724
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	4.979.927.805	-	-	4.979.927.805

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	(10.313.038.540)	74.531.002.819	18.740.077.700	-	82.958.041.979
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(10.313.038.540)	74.531.002.819	18.740.077.700	-	82.958.041.979
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(10.313.038.540)	23.703.985.887	2.192.154.764	-	15.583.102.111
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(24.925.380.834)	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(9.342.278.723)	589.788.794
Doanh thu hoạt động tài chính				(9.609.506.260)	1.973.577.559
Chi phí tài chính				(4.282.776.907)	
Thu nhập khác					(731.461.329)
Chi phí khác					(21.402.656.866)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	2.267.655.824	-	2.267.655.824
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	2.224.804.064	2.983.313.575	-	5.208.117.639
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	1.490.084.058	-	-	1.490.084.058

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	239.875.843.861	275.198.707.706	80.221.465.056	-	595.296.016.623
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	117.868.501.335
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	713.164.517.958
Tổng tài sản	95.966.996.253	136.344.926.265	86.242.604.294	-	318.554.526.812
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	8.805.430.631
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	327.359.957.443
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	338.664.427.831	160.071.137.517	66.736.642.770	-	565.472.208.118
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	108.717.759.696
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	674.189.967.814
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	189.393.077.944	151.921.031.482	11.018.498.612	-	352.332.608.038
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	10.636.126.766
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	362.968.734.804
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-

Bình Dương, ngày 27 tháng 3 năm 2025




Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng


Nguyễn Kim-Tiền
Tổng Giám đốc


Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập

**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS
FOR THE FISCAL YEAR ENDED 31 DECEMBER 2024**

**BINH DUONG CONSTRUCTION
AND CIVIL ENGINEERING
JOINT STOCK COMPANY**

CONTENTS

	Page
1. Contents	1
2. Statement of the Board of Management	2 - 4
3. Independent auditor's report	5
4. Consolidated balance sheet as of 31 December 2024	6 - 9
5. Consolidated income statement for the fiscal year ended 31 December 2024	10
6. Consolidated cash flow statement for the fiscal year ended 31 December 2024	11 - 12
7. Notes to the consolidated financial statements for the fiscal year ended 31 December 2024	13 - 37
8. Appendix	38 - 43

STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The Board of Management of Binh Duong Construction and Civil Engineering Joint Stock Company (hereinafter referred to as “the Company”) presents this statement together with the Consolidated Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2024 including the Financial Statements of the Company and those of subsidiary (hereinafter collectively referred to as “the Group”).

Business highlights

Binh Duong Construction and Civil Engineering Joint Stock Company has been operating under the Business Registration Certificate No. 3700408992, registered for the first time on 25 February 2002 and amended for the 15th time on 21 October 2022, granted by Binh Duong Province Department of Planning and Investment.

On 28 June 2010, the Company’s shares were listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange under the stock code of BCE.

Head office

- Address : Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province.
- Tel. : (84 – 274) 2220 888
- Fax : (84 – 274) 2220 886

Principal business activities of the Company as in the Business Registration Certificate are as follows:

- Constructing traffic, civil and industrial works;
- Executing civil and industrial electric works;
- Leveling ground;
- Manufacturing, installing steel components, pre-cast reinforced concrete;
- Trading construction materials (except for the sandbank-related activities);
- Making construction, investment and operating infrastructure of residential areas and industrial zones;
- Leasing plants, houses and offices; trading real estate;
- Providing real estate brokerage, auction and consultancy services;
- Advertising real estate; managing real estate;
- Operating real estate trading floor (except for real estate appraisal);
- Designing overall construction sites; designing detailed master plans; designing civil and industrial works; designing traffic works (i.e. road bridge); designing medium and low voltage power systems and transformers of 35KV or lower; designing lighting system for civil and industrial works;
- Supervising and completing civil and industrial works;
- Preparing investment projects;
- Making financial investments;
- Manufacturing construction materials;
- Providing interior and outdoor decoration (except for designing);
- Manufacturing plastic construction materials.

Board of Management and Executive Board

The Board of Management and the Executive Board of the Company during the year and as of the date of this statement include:



BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY
STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT (cont.)

The Board of Management

Full name	Position	Appointing date
Mr. Do Quang Ngon	Chairman	Appointed on 19 April 2023
Mr. Nguyen Kim Tien	Member	Appointed on 17 October 2022
Mr. Huynh Vinh Thanh	Member	Appointed on 26 April 2022
Mr. Tran Thien The	Member	Appointed on 26 April 2022
Mr. Phan Hong Cam	Member	Appointed on 19 April 2023

The Supervisory Board

Full name	Position	Appointing/re-appointing date
Mr. Nguyen Hai Hoang	Head of the Board	Appointed on 19 April 2023
Ms. Huynh Thi Que Anh	Member	Re-appointed on 26 April 2022
Ms. Le Thi Thuy Duong	Member	Appointed on 19 April 2023

The Board of Directors

Full name	Position	Appointing date
Mr. Nguyen Kim Tien	General Director	Appointed on 17 October 2022
Mr. Ly Tan Tri	Deputy General Director	Appointed on 18 November 2022
Ms. Ho Minh Diem Thuy	Deputy General Director	Appointed on 17 October 2022
Mr. Tran Nhat Khoa	Deputy General Director	Appointed on 25 February 2025

Legal Representative

The Company's legal representative during the year and as of the date of this statement is Mr. Nguyen Kim Tien - General Director (appointed on 17 October 2022).

Auditors

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. has been appointed to perform the audit on the Group's Consolidated Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2024.

Responsibilities of the Board of Directors

The Board of Directors is responsible for the preparation of the Consolidated Financial Statements to give a true and fair view of the consolidated financial position, the consolidated financial performance and the consolidated cash flows of the Group during the year. In order to prepare these Consolidated Financial Statements, the Board of Directors must:

- select appropriate accounting policies and apply them consistently;
- make judgments and estimates reasonably and prudently;
- state clearly whether the accounting standards applied to the Group are followed or not, and all the material differences from these standards are disclosed and explained in the Consolidated Financial Statements;
- prepare the Consolidated Financial Statements of the Group on the going-concern basis, except for the cases that the going-concern assumption is considered inappropriate;
- design and implement effectively the internal control system to minimize the risks of material misstatements due to frauds or errors in the preparation and presentation of the Consolidated Financial Statements.

The Board of Directors hereby ensures that all the proper accounting books have been fully recorded and can fairly reflect the financial position of the Group at any time, and that all the accounting books have been prepared in compliance with the applicable Accounting System. The Board of Directors is also responsible for managing the Group's assets and consequently has taken appropriate measures to prevent and detect frauds and other irregularities.

The Board of Directors hereby commits to the compliance with the aforementioned requirements in preparation of the Consolidated Financial Statements.

249815
CÔNG TY
NHÌEM HỮU
SẢN VÀ TƯ
& C
TP. HỒ C

Approval of the Consolidated Financial Statements

The Board of Management hereby approves the accompanying Consolidated Financial Statements, which give a true and fair view of the consolidated financial position as of 31 December 2024 of the Group, its consolidated financial performance and its consolidated cash flows for the fiscal year then ended, in conformity with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of the Consolidated Financial Statements.

For and on behalf of the Board of Management,



Do Quang Ngon
Chairman

Date: 27 March 2025



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttvhn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0268) 246 5151 kttvnt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttvct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

No. 1.0731/25/TC-AC

INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

**To: THE SHAREHOLDERS, THE BOARD OF MANAGEMENT AND THE BOARD OF DIRECTORS
BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY**

We have audited the accompanying Consolidated Financial Statements of Binh Duong Construction and Civil Engineering Joint Stock Company (hereinafter referred to as "the Company") and the subsidiary (hereinafter collectively referred to as "the Group"), which were prepared on 27 March 2025 (from page 06 to page 43), including the Consolidated Balance Sheet as of 31 December 2024, the Consolidated Income Statement and the Consolidated Cash Flow Statement for the fiscal year then ended and the Notes to the Consolidated Financial Statements.

Responsibility of the Board of Directors

The Company's Board of Directors is responsible for the preparation, true and fair presentation of the Consolidated Financial Statements in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of the Consolidated Financial Statements; and responsible for the internal control as the Board of Directors determines necessary to enable the preparation and presentation of the Consolidated Financial Statements to be free from material misstatement due to fraud or error.

Responsibility of Auditors

Our responsibility is to express an opinion on these Consolidated Financial Statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical standards and requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the Consolidated Financial Statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the Consolidated Financial Statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the Consolidated Financial Statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Group's preparation and true and fair presentation of the Consolidated Financial Statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Group's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Directors, as well as evaluating the overall presentation of the Consolidated Financial Statements.

We believe that the audit evidences we have obtained are sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Opinion of Auditors

In our opinion, the Consolidated Financial Statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position as of 31 December 2024 of the Group, its consolidated financial performance and its consolidated cash flows for the fiscal year then ended, in conformity with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of the Consolidated Financial Statements.

For and on behalf of
A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.



Hoang Thai Vuong
Partner

Audit Practice Registration Certificate No. 2129-2023-008-1
Authorized Signatory

Nguyen Thi Phuoc Tien
Auditor

Audit Practice Registration Certificate No. 1199-2023-008-1

Ho Chi Minh City, 27 March 2025

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

As of 31 December 2024

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
A - CURRENT ASSETS	100		586.003.796.309	506.016.066.462
I. Cash and cash equivalents	110	V.1	80.831.783.794	35.766.210.687
1. Cash	111		79.831.783.794	18.266.210.687
2. Cash equivalents	112		1.000.000.000	17.500.000.000
II. Short-term financial investments	120		5.000.000.000	-
1. Trading securities	121		-	-
2. Provisions for devaluation of trading securities	122		-	-
3. Held-to-maturity investments	123	V.2	5.000.000.000	-
III. Short-term receivables	130		423.783.114.011	387.848.571.262
1. Short-term trade receivables	131	V.3a	388.867.811.578	315.051.539.339
2. Short-term prepayments to suppliers	132	V.4	2.506.699.576	2.847.127.410
3. Short-term inter-company receivables	133		-	-
4. Receivables according to the progress of construction contract	134		-	-
5. Receivables for short-term loans	135		-	-
6. Other short-term receivables	136	V.5a	34.834.960.410	69.949.904.513
7. Allowance for short-term doubtful debts	137	V.6	(2.426.357.553)	-
8. Deficit assets for treatment	139		-	-
IV. Inventories	140		57.767.012.418	54.007.690.495
1. Inventories	141	V.7	58.987.787.649	54.942.474.831
2. Allowance for devaluation of inventories	149	V.7	(1.220.775.231)	(934.784.336)
V. Other current assets	150		18.621.886.086	28.393.594.018
1. Short-term prepaid expenses	151	V.8a	327.960.862	480.995.212
2. Deductible VAT	152		17.172.202.660	25.089.928.618
3. Taxes and other receivables from the State	153	V.16	1.121.722.564	2.822.670.188
4. Trading Government bonds	154		-	-
5. Other current assets	155		-	-

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Consolidated Balance Sheet (cont.)

ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
B- NON-CURRENT ASSETS	200		127.160.721.649	168.173.901.352
I. Long-term receivables	210		48.480.540.970	86.915.929.534
1. Long-term trade receivables	211	V.3b	48.167.700.970	86.603.089.534
2. Long-term prepayments to suppliers	212		-	-
3. Working capital in affiliates	213		-	-
4. Long-term inter-company receivables	214		-	-
5. Receivables for long-term loans	215		-	-
6. Other long-term receivables	216	V.5b	312.840.000	312.840.000
7. Allowance for long-term doubtful debts	219		-	-
II. Fixed assets	220		65.890.737.015	65.363.644.775
1. Tangible fixed assets	221	V.9	52.239.745.952	45.937.906.955
- Historical cost	222		100.572.273.845	90.659.218.147
- Accumulated depreciation	223		(48.332.527.893)	(44.721.311.192)
2. Financial leased assets	224		-	-
- Historical cost	225		-	-
- Accumulated depreciation	226		-	-
3. Intangible fixed assets	227	V.10	13.650.991.063	19.425.737.820
- Initial cost	228		17.909.255.385	22.942.108.070
- Accumulated amortization	229		(4.258.264.322)	(3.516.370.250)
III. Investment property	230		9.512.048.321	-
- Historical costs	231	V.11	9.512.048.321	-
- Accumulated depreciation	232		-	-
IV. Long-term assets in process	240		-	12.674.400.139
1. Long-term work in process	241		-	-
2. Construction-in-progress	242	V.12	-	12.674.400.139
V. Long-term financial investments	250		-	-
1. Investments in subsidiaries	251		-	-
2. Investments in joint ventures and associates	252		-	-
3. Investments in other entities	253		-	-
4. Provisions for devaluation of long-term financial investments	254		-	-
5. Held-to-maturity investments	255		-	-
VI. Other non-current assets	260		3.277.395.343	3.219.926.904
1. Long-term prepaid expenses	261	V.8b	3.277.395.343	3.219.926.904
2. Deferred income tax assets	262	V.13	-	-
3. Long-term components and spare parts	263		-	-
4. Other non-current assets	268		-	-
5. Goodwill	269		-	-
TOTAL ASSETS	270		713.164.517.958	674.189.967.814

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Consolidated Balance Sheet (cont.)

ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
C - LIABILITIES	300		327.359.957.443	362.968.734.804
I. Current liabilities	310		325.580.889.718	362.237.273.475
1. Short-term trade payables	311	V.14	121.701.454.458	107.669.386.778
2. Short-term advances from customers	312	V.15	77.057.251.697	91.663.428.491
3. Taxes and other obligations to the State Budget	313	V.16	84.038.295	19.503.532
4. Payables to employees	314	V.17	1.668.382.911	1.527.382.718
5. Short-term accrued expenses	315	V.18	18.585.872.789	32.442.633.887
6. Short-term inter-company payables	316		-	-
7. Payables according to the progress of construction contracts	317		-	-
8. Short-term unearned revenue	318		-	-
9. Other short-term payables	319	V.19	3.627.709.661	5.554.544.754
10. Short-term borrowings and financial leases	320	V.20	89.745.009.180	111.660.322.840
11. Provisions for short-term payables	321	V.21	11.028.985.334	8.475.415.082
12. Bonus and welfare funds	322	V.22	2.082.185.393	3.224.655.393
13. Price stabilization fund	323		-	-
14. Trading Government bonds	324		-	-
II. Non-current liabilities	330		1.779.067.725	731.461.329
1. Long-term trade payables	331		-	-
2. Long-term advances from customers	332		-	-
3. Long-term accrued expenses	333		-	-
4. Inter-company payables for working capital	334		-	-
5. Long-term inter-company payables	335		-	-
6. Long-term unearned revenue	336		-	-
7. Other long-term payables	337		-	-
8. Long-term borrowings and financial leases	338		-	-
9. Convertible bonds	339		-	-
10. Preferred shares	340		-	-
11. Deferred income tax liability	341	V.23	1.779.067.725	731.461.329
12. Provisions for long-term payables	342		-	-
13. Science and technology development fund	343		-	-

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY


Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province


CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Consolidated Balance Sheet (cont.)

ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
D- OWNER'S EQUITY	400		385.804.560.515	311.221.233.010
I. Owner's equity	410		385.804.560.515	311.221.233.010
1. Owner's capital	411	V.24	350.000.000.000	350.000.000.000
- Ordinary shares carrying voting rights	411a		350.000.000.000	350.000.000.000
- Preferred shares	411b		-	-
2. Share premiums	412	V.24	156.705.545	156.705.545
3. Bond conversion options	413		-	-
4. Other sources of capital	414		-	-
5. Treasury stocks	415		-	-
6. Differences on asset revaluation	416		-	-
7. Foreign exchange differences	417		-	-
8. Investment and development fund	418		23.363.244.922	23.363.244.922
9. Business arrangement supporting fund	419		-	-
10. Other funds	420		-	-
11. Retained earnings/(losses)	421	V.24	12.284.610.048	(62.298.717.457)
- Retained losses accumulated to the end of the previous period	421a		(62.298.717.457)	(62.298.717.457)
- Retained earnings of the current period	421b		74.583.327.505	-
12. Construction investment fund	422		-	-
13. Benefits of non-controlling shareholders	429		-	-
II. Other sources and funds	430		-	-
1. Sources of expenditure	431		-	-
2. Fund to form fixed assets	432		-	-
TOTAL LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY	440		713.164.517.958	674.189.967.814


Vuong Nguyen Thanh Hau
 Preparer


Luong Thi Quynh Hoa
 Chief Accountant


Nguyen Kim Tien
 General Director



Binh Duong, 27 March 2025

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024


CONSOLIDATED INCOME STATEMENT


For the fiscal year ended 31 December 2024

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Current year	Previous year
1. Revenue from sales of goods and provisions of services	01	VI.1	298.034.721.682	100.491.989.610
2. Revenue deductions	02	VI.2	5.086.969.722	17.533.947.631
3. Net revenue	10		292.947.751.960	82.958.041.979
4. Cost of sales	11	VI.3	182.622.548.188	67.374.939.868
5. Gross profit	20		110.325.203.772	15.583.102.111
6. Financial income	21	VI.4	234.676.289	589.788.794
7. Financial expenses	22		4.880.071.757	9.609.506.260
In which: Loan interest expenses	23		4.880.071.757	9.609.506.260
8. Gain or loss in joint ventures, associates	24		-	-
9. Selling expenses	25	VI.5	911.484.685	880.062.189
10. General and administration expenses	26	VI.6	26.762.921.860	24.045.318.645
11. Net operating profit	30		78.005.401.759	(18.361.996.189)
12. Other income	31	VI.7	3.328.169.304	1.973.577.559
13. Other expenses	32	VI.8	3.201.800.659	4.282.776.907
14. Other profit/(loss)	40		126.368.645	(2.309.199.348)
15. Total accounting profit before tax	50		78.131.770.404	(20.671.195.537)
16. Current income tax	51	V.16	2.500.836.503	-
17. Deferred income tax	52	V.23	1.047.606.396	731.461.329
18. Profit after tax	60		<u>74.583.327.505</u>	<u>(21.402.656.866)</u>
19. Profit after tax of Parent Company	61		74.583.327.505	(21.402.656.866)
20. Profit after tax of non-controlling shareholders	62		-	-
21. Basic earnings per share	70	VI.9	<u>2.131</u>	<u>(612)</u>
22. Diluted earnings per share	71	VI.9	<u>2.131</u>	<u>(612)</u>

Binh Duong, 27 March 2025


Vuong Nguyen Thanh Hau
 Preparer


Luong Thi Quynh Hoa
 Chief Accountant


Nguyen Kim Tien
 General Director



BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT

(Indirect method)

For the fiscal year ended 31 December 2024

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Current year	Previous year
I. Cash flows from operating activities				
1. Profit before tax	01		78.131.770.404	(20.671.195.537)
2. Adjustments				
- Depreciation/(Amortization) of fixed assets and investment properties	02	V.9, V.10	5.497.838.746	5.082.197.939
- Provisions and allowances	03	V.6, V.7, V.21	5.265.918.700	1.059.318.439
- Exchange gain/(loss) due to revaluation of monetary items in foreign currencies	04		-	-
- Gain/(loss) from investing activities	05	VI.4, VI.7	(200.195.503)	(928.499.234)
- Interest expenses	06		4.880.071.757	9.609.506.260
- Others	07		-	-
3. Operating profit before changes of working capital	08		93.575.404.104	(5.848.672.133)
- Increase/(decrease) of receivables	09		6.533.404.245	8.233.936.037
- Increase/(decrease) of inventories	10		(4.045.312.818)	(19.743.824.176)
- Increase/(decrease) of payables	11		(14.999.000.528)	24.368.193.239
- Increase/(decrease) of prepaid expenses	12		95.565.911	436.257.558
- Increase/(decrease) of trading securities	13		-	-
- Interests paid	14		(5.239.834.723)	(9.221.728.345)
- Corporate income tax paid	15		-	-
- Other cash inflows	16		-	-
- Other cash outflows	17	V.22	(1.142.470.000)	(66.500.000)
Net cash flows from operating activities	20		74.777.756.191	(1.842.337.820)
II. Cash flows from investing activities				
1. Purchases and construction of fixed assets and other non-current assets	21	V.9, VII	(2.845.908.473)	(2.778.883.999)
2. Proceeds from disposals of fixed assets and other non-current assets	22		-	359.370.000
3. Cash outflow for lending, buying debt instruments of other entities	23	V.2	(5.000.000.000)	-
4. Cash recovered from lending, selling debt instruments of other entities	24		-	-
5. Investments in other entities	25		-	-
6. Withdrawals of investments in other entities	26		-	-
7. Interest earned, dividends and profits received	27	V.5a, VI.4	81.636.599	569.129.234
Net cash flows from investing activities	30		(7.764.271.874)	(1.850.384.765)

This statement should be read in conjunction with the Notes to the Consolidated Financial Statements

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY


Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province


CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Consolidated Cash Flow Statement (cont.)

ITEMS	Code	Note	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
III. Cash flows from financing activities				
1. Proceeds from issuing stocks and capital contributions from owners	31		-	-
2. Repayment for capital contributions and re-purchases of stocks already issued	32		-	-
3. Proceeds from borrowings	33	V.20	120.834.276.643	96.347.154.502
4. Repayment for loan principal	34	V.20	(142.749.590.303)	(76.205.034.301)
5. Payments for financial leased assets	35		-	-
6. Dividends and profit paid to the owners	36	V.19, V.24	(32.597.550)	-
<i>Net cash flows from financing activities</i>	40		<u>(21.947.911.210)</u>	<u>20.142.120.201</u>
Net cash flows during the year	50		45.065.573.107	16.449.397.616
Beginning cash and cash equivalents	60	V.1	35.766.210.687	19.316.813.071
Effects of fluctuations in foreign exchange rates	61		-	-
Ending cash and cash equivalents	70	V.1	<u>80.831.783.794</u>	<u>35.766.210.687</u>


 Vuong Nguyen Thanh Hau
 Preparer


 Luong Thi Quynh Hoa
 Chief Accountant

Binh Duong, 27 March 2025




 Nguyen Kim Tien
 General Director

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

I. GENERAL INFORMATION

1. Ownership form

Binh Duong Construction and Civil Engineering Joint Stock Company (hereinafter referred to as “the Company” or “the Parent Company”) is a joint stock company.

2. Operating fields

The Group’s operating fields are manufacturing, construction and trading.

3. Principal business activities

Principal business activities of the Group are building houses of all kinds; building traffic works; leveling ground; executing civil and industrial electric works; investing and operating infrastructure of residential areas and industrial zones; producing plastic construction materials.

4. Normal operating cycle

The Group’s normal operating cycle is within 12 months. As for property trading projects, the normal operating cycle is based on the period specified at each business plan.

5. Effects of the Group’s operation during the year on the Consolidated Financial Statements

During the year, the HDPE factory was completed with the value of VND 12.674.400.139. The Company also transferred 3 houses at Lots G26, G27, G28, Ly Thai To Street, Hoa Phu Ward, Binh Duong New City (these houses previously were used as a warehouse and currently are vacant) to investment properties held for capital appreciation and are seeking for partners to sell these properties.

6. Structure of the Group

The Group includes the Parent Company and 1 subsidiary under the control of the Parent Company. The subsidiary is consolidated in these Consolidated Financial Statements.

The Parent Company only invested in its subsidiary, which is Binh Duong Plastic Production Trading MTV Company Limited, located at Lots C-5B and C-6B-CN, NA4 Road, My Phuoc 2 Industrial Park, My Phuoc Ward, Ben Cat Town, Binh Duong Province. The principal business activity of this subsidiary is to manufacture plastic construction materials. As of the balance sheet date, the Parent Company’s benefit rate and voting rate in this subsidiary are 100,00%.

7. Statement of information comparability on the Consolidated Financial Statements

The corresponding figures in the previous year can be comparable with figures in the current year.

8. Headcount

As of the balance sheet date, the Group’s headcount is 130 (headcount at the beginning of the year: 129).

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

II. FISCAL YEAR AND ACCOUNTING CURRENCY

1. Fiscal year

The fiscal year of the Group is from 01 January to 31 December annually.

2. Accounting currency unit

The accounting currency unit is Vietnamese Dong (VND) because transactions of the Group are primarily made in VND.

III. ACCOUNTING STANDARDS AND SYSTEM

1. Accounting System

The Group companies apply the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, which were issued together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 guiding the Vietnamese Accounting System, the Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 amending and supplementing some articles of the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, the Circular No. 202/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 guiding preparation and presentation of the Consolidated Financial Statements as well as other Circulars guiding the implementation of the Accounting Standards of the Ministry of Finance in preparation and presentation of the Consolidated Financial Statements.

2. Statement of the compliance with the Accounting Standards and System

The Board of Directors ensures to follow all the requirements of the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, which were issued together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, the Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 amending and supplementing some articles of the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, the Circular No. 202/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 as well as other Circulars guiding the implementation of the Accounting Standards of the Ministry of Finance in preparation and presentation of the Consolidated Financial Statements.

IV. ACCOUNTING POLICIES

1. Basis for Consolidated Financial Reporting preparation

All the Consolidated Financial Statements are prepared on the accrual basis (except for the information related to cash flows).

2. Consolidation bases

The Consolidated Financial Statements include the Financial Statements of the Parent Company and those of its subsidiary. A subsidiary is an enterprise that is controlled by the Parent Company. The control exists when the Parent Company has the power to directly or indirectly govern the financial and operating policies of the subsidiary to obtain economic benefits from its activities. In determining the control power, the potential voting right arising from options or debt and capital instruments that can be converted into common shares as of the balance sheet date should also be taken into consideration.

The financial performance of the subsidiary, which is acquired or disposed during the year, is included in the Consolidated Income Statement from the date of acquisition or disposal of investments in that subsidiary.

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

The Financial Statements of the Parent Company and those of the subsidiary used for consolidation are prepared in the same accounting period and apply consistently accounting policies to the same types of transactions and events in similar circumstances. In the case that the accounting policy of a subsidiary is different from the accounting policy applied consistently in the Group, the Financial Statements of that subsidiary will be properly adjusted before being used for the preparation of the Consolidated Financial Statements.

Intra-group balances in the Balance Sheet and intra-group transactions and unrealized profits resulting from these transactions must be completely eliminated. Unrealized losses resulting from intra-group transactions are also eliminated unless costs cannot be recovered.

3. Cash and cash equivalents

Cash includes cash on hand and demand deposits. Cash equivalents are short-term investments of which the due dates do not exceed 3 months from the dates of the investments that are readily convertible into known amounts of cash and that are subject to an insignificant risk of change in value as of the balance sheet date.

4. Held-to-maturity investments

Investments are classified as held-to-maturity investments that the Group intends and is able to hold to maturity. Held-to-maturity investments of the Group include term deposits for the purpose of receiving periodical interest.

Held-to-maturity investments are initially recognized at cost including the acquisition cost and other transaction costs. After initial recognition, these investments are recorded at recoverable value. Interest from these held-to-maturity investments after acquisition date is recognized in the profit or loss on the basis of the interest income to be received. Interest incurred prior to the Group's acquisition of held-to-maturity investments are deducted to the costs as at the acquisition time.

When there are reliable evidence proving that a part or the whole investment cannot be recovered and the loss is reliably determined, the loss is recognized as financial expenses during the year while the investment value is derecognized.

5. Receivables

Receivables are recognized at the carrying amounts less allowances for doubtful debts.

The classification of receivables as trade receivables and other receivables is made according the following principles:

- Trade receivables reflect receivables concerning the commercial nature arising from purchase and sale transactions between the Group and customers who are independent to the Group.
- Other receivables reflect receivables not concerning the commercial nature and irrelevant to purchase and sale transactions.

Allowance is made for each doubtful debt on the basis of estimated loss.

Increases/(decreases) in the obligatory allowance for doubtful debts as of the balance sheet date are recorded into general and administration expenses.

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

6. Inventories

Inventories are recognized at the lower of cost or net realizable value.

Cost of inventories is determined as follows:

- For materials and tools: Costs comprise costs of purchases and other directly relevant costs incurred in bringing the inventories to their present location and conditions.
- Work-in-process:
 - Real estate projects: Costs comprise construction costs, loan interest and other directly relevant expenses.
 - Product manufacturing: Costs comprise costs of main materials, labor and other directly relevant expenses.

Stock-out costs are determined in accordance with the weighted average method and recorded in line with the perpetual method.

Net realizable value is the estimated selling price of inventories in the ordinary course of business less the estimated costs of completion and the estimated costs necessary to make the sale.

Allowance for devaluation of inventories is recognized for each type of inventories when their costs are higher than their net realizable values. Increases/(decreases) in the obligatory allowance for devaluation of inventories as of the balance sheet date are recorded into costs of sales.

7. Prepaid expenses

Prepaid expenses comprise actual expenses incurred and relevant to financial performance in several accounting periods. Prepaid expenses of the Group mainly include expenses of tools, and land rental. These prepaid expenses are allocated over the prepayment period or period in which corresponding benefits are realized.

Tools

Expenses for tools being put into use are allocated into costs in accordance with the straight-line method for the maximum period of 3 years.

Land rental

Prepaid land rental reflects the rental prepaid for the land being used by the Group. Land rental is allocated over the lease term as regulated in the land lease contract.

8. Operating leased assets

A lease is classified as an operating lease if it transfers substantially all the risks and rewards incident to ownership belonging to the lessor. The lease expenses are allocated in the Group's operation costs in accordance with the straight-line method over the lease term and do not depend on the method of lease payment.

9. Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are determined by their historical costs less accumulated depreciation. Historical costs of tangible fixed assets include all the expenses paid by the Group to bring the asset to its working condition for its intended use. Other expenses arising subsequent to initial recognition are included into historical costs of fixed assets only if it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in future economic benefits expected to be obtained from the use of these assets. Those which do not meet the above conditions will be recorded into operation costs during the year.

When a tangible fixed asset is sold or disposed, its historical cost and accumulated depreciation are written off, then any gain or loss arising from such disposal is included in the income or the expenses during the year.

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

Tangible fixed assets are depreciated in accordance with the straight-line method over their estimated useful lives. The depreciation years applied are as follows:

<u>Fixed assets</u>	<u>Years</u>
Buildings and structures	05 – 25
Machinery and equipment	05 – 15
Vehicles	06 – 10
Office equipment	05 – 08
Other tangible fixed assets	04 – 05

10. Intangible fixed assets

Intangible fixed assets are determined by their initial costs less accumulated amortization.

Initial costs of intangible fixed assets include all the costs paid by the Group to bring the asset to its working condition for its intended use. Other costs relevant to intangible fixed assets arising subsequent to initial recognition are included into operation costs during the year only if these costs are associated with a specific intangible fixed asset and result in future economic benefits expected to be obtained from the use of these assets.

When an intangible fixed asset is sold or disposed, its initial costs and accumulated amortization are written off, then any gain or loss arising from such disposal is included in the income or the expenses during the year.

The Group's intangible fixed assets include:

Land use right

Land use right includes all the actual expenses paid by the Group to obtain the land use right.

The Group's land use right assigned with the collection of land use fee by the State is amortized according to the straight-line method over the land granting period (i.e. 49 years).

Computer software

Expenses attributable to computer software, which is not a part associated with the relevant hardware, will be capitalized. Costs of computer software include all the expenses paid by the Group until the date the software is put into use. Computer software is amortized in accordance with the straight-line method in 3-8 years.

11. Investment properties

Investment property is property which is land use right, a building or part of a building, held by the owner or by the lessee to earn rentals or for capital appreciation. Investment properties are measured at their historical costs less accumulated depreciation. Historical cost includes all the expenses paid by the Group or the fair value of other considerations given to acquire the assets up to the date of its acquisition or construction.

Expenses related to investment property incurred subsequent to initial recognition should be added to the historical cost of the investment property when it is probable that future economic benefits, in excess of the originally assessed standard of performance of the existing investment property, will flow to the Group.

When the investment property is sold or disposed, its historical cost and accumulated depreciation are written off, then any gain or loss arising from such disposals is included in the income or the expenses.

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province.

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

The transfer from owner-occupied property or inventories into investment property shall be made when, and only when, there is a change in use evidenced by the end of owner-occupation and the commencement of an operating lease to another party or the end of construction. The transfer from investment property to owner-occupied property or inventories shall be made when, and only when, there is a change in use evidenced by the commencement of owner-occupation or the commencement of development with a view to sale. The transfer from investment property to owner-occupied property or inventories does not change the historical cost or carrying value of investment property at the date of transfer.

Investment properties for capital appreciation have not been depreciated. When there are reliable evidences proving that investment properties for capital appreciation impair as compared to market value and the impairment is reliably measured, investment properties for capital appreciation are recorded as a decrease in historical costs while loss is recorded into costs of sales.

12. Construction-in-progress

Construction-in-progress reflects the expenses (including relevant loan interest expenses following the accounting policies of the Group) directly attributable to assets under construction, machinery and equipment under installation for purposes of production, leasing and management as well as the repair of fixed assets in progress. These assets are recorded at historical costs and not depreciated.

13. Payables and accrued expenses

Payables and accrued expenses are recorded for the amounts payable in the future associated with the goods and services received. Accrued expenses are recorded based on reasonable estimates for the amounts payable.

The classification of payables as trade payables, accrued expenses and other payables is made on the basis of following principles:

- Trade payables reflect payables of commercial nature arising from the purchase of goods, services, or assets, of which the seller is an independent entity with the Group.
- Accrued expenses reflect expenses for goods, services received from suppliers or supplied to customers but have not been paid, invoiced or lack of accounting records and supporting documents; pay on leave payable to employees; and accrual of operation expenses.
- Other payables reflect payables of non-commercial nature and irrelevant to purchase, sales of goods or provisions of services.

The payables and accrued expenses are classified as short-term and long-term items in the Consolidated Balance Sheet on the basis of their remaining term as of the balance sheet date.

14. Provisions for payables

Provisions are recorded when the Group has present obligations (legal or constructive) as a result of a past event; it is probable that an outflow of resources embodying economic benefits will be required to settle the obligation; and a reliable estimate can be made of the amount of the obligation.

If time causes material effects, the provisions will be determined by deducting the amount to be spent in future to settle the liability at the pre-tax discount rate that reflects the assessments of the time value of money and the specific risks from this liability in the current market. The increase in provisions due to the effect of time will be recognized as a financial expense.

The Group's provisions for payables include provisions for construction warranty expenses only. Provision for warranty expenses is made for each type of construction works under the commitment of warranty.

9815-C
CÔNG TY
HỮU
VÀ TƯ
& C
P. HỒ C

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

The extraction for warranty expenses of the Group is estimated at the rate from 1% to 5% on revenue from installation works under the warranty. This rate is estimated on the basis of the data of warranty expenses in the previous years and weighted rate of all the possible consequences with corresponding probability. When the warranty period is expired, the unused or leftover provisions for construction warranty expenses are recognized in other income.

15. Owner's equity

Owner's capital

The contributed capital is recorded according to the actual amounts invested by shareholders of the Group.

Share premiums

Share premiums are recorded in accordance with the difference between the issuance price and face value upon the IPO, additional issue or the difference between the re-issuance price and carrying value of treasury shares and the equity component of convertible bonds upon maturity date. Expenses directly related to the additional issue of shares and the re-issuance of treasury shares are recorded as a decrease in share premiums.

16. Profit distribution

Profit after corporate income tax is distributed to the shareholders after appropriation for funds under the Charter of the Group as well as legal regulations and approved by the General Meeting of Shareholders.

The distribution of profits to the shareholders is made with consideration toward non-cash items in the retained earnings that may affect cash flows and payment of dividends such as profit due to revaluation of assets contributed as investment capital, profit due to revaluation of monetary items, financial instruments and other non-cash items.

Dividends are recorded as payables upon approval of the General Meeting of Shareholders and notification for dividend payment of the Board of Management.

17. Recognition of revenue and income

Revenue from sales of finished goods, merchandise

Revenue from sales of finished goods, merchandise shall be recognized when all of the following conditions are satisfied:

- The Group transfers most of risks and benefits incident to the ownership of products, merchandise to customers.
- The Group retains neither continuing managerial involvement to the degree usually associated with ownership nor effective control over the products, merchandise sold.
- The amount of revenue can be measured reliably. When the contracts stipulate that buyers have the right to return products, merchandise purchased under specific conditions, the revenue is recorded only when those specific conditions are no longer exist and buyers retains no right to return products, merchandise (except for the case that such returns are in exchange for other goods or services).
- The Group received or shall probably receive the economic benefits associated with sale transactions.
- The cost incurred or to be incurred in respect of the sale transaction can be measured reliably.

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

Revenue from sales of real estate

Revenue from sales of real estate that invested by the Group shall be recognized when all of the following conditions are satisfied:

- the real estate is fully completed and handed over to the buyers, and the Group transfers most of risks and benefits incident to the ownership of real estate to the buyer.
- the Group retains neither continuing managerial involvement to the degree usually associated with ownership nor effective control over the real estate sold.
- the amount of revenue can be measured reliably.
- the Group received or shall probably receive the economic benefits associated with the transaction.
- the costs incurred or to be incurred in respect of the transaction can be measured reliably.

In case the customer has the right to complete the interior of the real estate and the Group completes the interiors according to the designs, models as requested by customer under a separate contract on interior completion, revenues are recognized upon the completion and handover of the main construction works to customers.

Revenue from real estate sold in form of land plots

Revenue from real estate sold in form of land plots under irrevocable contracts shall be recognized when all of the following conditions are satisfied:

- the Group has transferred most of risks and benefits incidents to the ownership of the land use right to the buyer.
- the amount of revenue can be measured reliably.
- the costs incurred or to be incurred in respect of the transaction can be measured reliably.
- the Group received or shall probably receive the economic benefits associated with the transaction.

Interest

Interest is recorded, based on the term and the actual interest rate applied in each particular period.

18. Construction contracts

A construction contract is a contract agreement for the construction of an asset or combination of assets which are closely related or interdependent in terms of design, technology, functionality or their basic using purpose.

When the outcome of the construction contracts is estimated reliably,

- For the construction contracts stipulating that the contractors are paid according to the planned progress, revenue and costs related to these contracts are recognized in proportion to the stage of completion of contract activity as determined by the Group itself.
- For the construction contracts stipulating that the contractors are paid according to the work actually performed, revenue and costs related to these contracts are recognized in proportion to the stage of completion of contract activity as confirmed in the invoices made by the customers.

Increases/(decreases) in revenue of the works done, compensation receivable and other receivables are only recognized upon the agreement with customers.

When the outcome of the construction contracts cannot be estimated reliably,

- Contract revenue is recognized only to the extent that contract costs incurred are expected to be reliably recoverable.
- Contract costs are only recognized as actually incurred.

The difference between the accumulated revenue from the construction contract already recognized and the accumulated amount in the invoices according to the planned progress of contract is recognized as an amount receivable or an amount payable according to the planned progress of implementation of the construction contracts.

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

19. Revenue deductions

Revenue deductions include sales returns incurred in the same period of providing goods, merchandise, services, in which revenues are derecognized

In case of goods, merchandise, services provided in the previous years but sales returns incurred in the current year, revenues are derecognized as follows:

- If sales returns incur prior to the release of the Financial Statements, revenues are derecognized on the Financial Statements of the current year.
- If sales returns incur after the release of the Financial Statements, revenues are derecognized on the Financial Statements of the following year.

20. Borrowing costs

Borrowing costs are interest and other costs that the Group directly incurs in connection with the borrowing.

Borrowing costs are recorded as an expense when it is incurred. In case the borrowing costs are directly attributable to the construction or the production of an asset in progress, which takes a substantial period of time (over 12 months) to get ready for intended use or sales of the asset, these costs will be included in the cost of that asset. To the extent that the borrowings are especially for the purpose of construction of fixed assets and investment properties, the borrowing cost is eligible for capitalization even if construction period is under 12 months. Incomes arisen from provisional investments as loans are recognized as a decrease in the costs of relevant assets.

In the event that general borrowings are partly used for the acquisition, construction or production of an asset in progress, the costs eligible for capitalization will be determined by applying the capitalization rate to average accumulated expenditure on construction or production of that asset. The capitalization rate is computed at the weighted average interest rate of the borrowings not yet paid during the year, except for particular borrowings serving the purpose of obtaining a specific asset.

21. Expenses

Expenses are those that result in outflows of the economic benefits and are recorded at the time of transactions or when incurrence of the transaction is reliable regardless of whether payment for expenses is made or not.

Expenses and their corresponding revenues are simultaneously recognized in accordance with matching principle. In the event that matching principle conflicts with prudence principle, expenses are recognized based on the nature and regulations of accounting standards in order to guarantee that transactions can be fairly and truly reflected.

22. Corporate income tax

Corporate income tax includes current income tax and deferred income tax.

Current income tax

Current income tax is the tax amount computed based on the taxable income. Taxable income is different from accounting profit due to the adjustments of temporary differences between tax and accounting figures, non-deductible expenses as well as those of non-taxable income and losses brought forward.

Deferred income tax

Deferred income tax is the amount of corporate income tax payable or refundable due to temporary differences between book values of assets and liabilities serving the preparation of the Financial Statements and the values for tax purposes. Deferred income tax liabilities are recognized for all the temporary taxable differences. Deferred income tax assets are recorded only when there is an assurance on the availability of taxable income in the future against which the temporarily deductible differences can be used.

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

Carrying values of deferred corporate income tax assets are considered as of the balance sheet date and will be reduced to the rate that ensures enough taxable income against which the benefits from part of or all of the deferred income tax can be used. Deferred corporate income tax assets, which have not been recorded before, are considered as of the balance sheet date and are recorded when there is certainly enough taxable income to use these unrecognized deferred corporate income tax assets.

Deferred income tax assets and deferred income tax liabilities are determined at the estimated rate to be applied in the year when the assets are recovered or the liabilities are settled based on the effective tax rates as of the balance sheet date. Deferred income tax is recognized in the Income Statement. In the case that deferred income tax is related to the items of the owner's equity, corporate income tax will be included in the owner's equity.

The Group shall offset deferred tax assets and deferred tax liabilities if:

- The Group has the legal right to offset current income tax assets against current income tax liabilities; and
- Deferred income tax assets and deferred income tax liabilities are relevant to corporate income tax which is under the management of one tax authority either:
 - Of the same subject to corporate income tax; or
 - The Group has intention to pay current income tax liabilities and current income tax assets on a net basis or recover tax assets and settle tax liability simultaneously in each future period to the extent that the majority of deferred income tax liabilities or deferred income tax assets are paid or recovered.

23. Related parties

A party is considered a related party of the Group in case that party is able to control the Group or to cause significant influence on the financial decisions as well as the operations of the Group. A party is also considered a related party of the Group in case that party is under the same control or is subject to the same significant influence.

In consideration of the relationship of related parties, the nature of relationship is focused more than its legal form.

24. Segment reporting

A business segment is a distinguishable component of the Group that is engaged in manufacturing or providing products or services and that is subject to risks and returns that are different from those of other business segments.

A geographical segment is a distinguishable component of the Group that is engaged in manufacturing or providing products or services within a particular economic environment and that is subject to risks and returns that are different from those of components operating in other economic environments.

Segment information is prepared and presented in accordance with accounting policies applied to preparation and presentation of the Group's Consolidated Financial Statements.

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**V. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE CONSOLIDATED BALANCE SHEET****1. Cash and cash equivalents**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Cash on hand	572.892.667	1.856.208.832
Demand deposits in banks	79.258.891.127	16.410.001.855
Cash equivalents (<i>Bank deposits of which the principal maturity is from 3 months or less</i>)	1.000.000.000	17.500.000.000
Total	<u>80.831.783.794</u>	<u>35.766.210.687</u>

2. Held-to-maturity investments

This item reflects 12-month deposit at the interest rate of 4,1%/year at Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) – Binh Duong Branch.

3. Trade receivables**3a. Short-term trade receivables**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<i>Receivables from related parties</i>	<i>67.615.725.064</i>	<i>76.015.730.989</i>
Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation	45.620.079.271	2.577.956.160
Becamex Binh Phuoc Infrastructure Development Joint Stock Company	9.426.846.945	61.914.427.003
Vietnam-Singapore Industrial Park J.V. Co., Ltd.	4.137.562.453	4.137.562.453
Setiabecamex Joint Stock Company	4.769.257.936	4.968.957.782
Becamex Binh Dinh Infrastructure Development Co., Ltd.	3.661.978.459	2.416.827.591
<i>Receivables from other customers</i>	<i>321.252.086.514</i>	<i>239.035.808.350</i>
Full Ding Furniture Co., Ltd.	20.765.873.459	28.968.622.459
Ms. Do Thi My Hanh (*)	46.441.799.270	-
Other customers (*)	254.044.413.785	210.067.185.891
Total	<u>388.867.811.578</u>	<u>315.051.539.339</u>

(*) In which, the Company has 178 houses of Bau Bang project (phase 2) accepted and delivered to customers and recognized construction revenue of VND 171.069.067.098 during the year. As to 31 December 2024, the Company has collected the revenue of VND 42.592.177.866 from customers. The remaining receivable of VND 142.162.414.614 will be collected according to the payment term and the payment schedule specified in the contracts, contract appendices and payment agreements between the parties.

3b. Long-term trade receivables

This item reflects the long-term receivables from customers acquiring real estate.

4. Short-term prepayments to suppliers

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Phuc Khang Construction Company Limited	2.240.708.511	-
Thien Dai Viet Construction Mechanical Company Limited	-	1.549.379.886
Vi Tai Device Machine Import Export Company Limited	-	777.480.000
Other suppliers	265.991.065	520.267.524
Total	<u>2.506.699.576</u>	<u>2.847.127.410</u>

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

5. Other receivables

5a. Other short-term receivables

	Ending balance		Beginning balance	
	Value	Allowance	Value	Allowance
<i>Receivables from related party</i>	4.137.500.000	-	4.434.604.718	-
Mr. Ly Tan Tri - Receivables of advance for land of Bau Bang project	4.137.500.000	-	4.434.604.718	-
<i>Receivables from other organizations and individuals</i>	30.697.460.410	-	65.515.299.795	-
Corporate income tax temporarily paid for the amount received in advance from the transfer of properties	-	-	799.888.879	-
Short-term deposits, mortgages	13.600.000	-	51.000.000	-
Advances	21.910.000	-	11.488.500	-
Term deposit interest to be received	118.558.904	-	-	-
Social insurance premiums, health insurance premiums, unemployment insurance premiums	130.925.000	-	116.126.350	-
Receivables of land payment on the Company's behalf	27.029.375.000	-	61.733.020.282	-
Other short-term receivables	3.383.091.506	-	2.803.775.784	-
Total	34.834.960.410	-	69.949.904.513	-

5b. Other long-term receivables

This item reflects receivables for deposit at Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation (a related party) to execute Binh Duong New City - Phase 1.

6. Doubtful debts

	Ending balance		Beginning balance	
	Overdue period	Original amount	Overdue period	Original amount
Vietnam-Singapore Industrial Park J.V. Co., Ltd. (a related party)	More than 3 years	4.137.562.453	2.068.781.226	-
Eastwood Furniture Industries (VN) Co., Ltd.	More than 3 years	357.576.326	-	-
Total		4.495.138.779	2.068.781.226	-

Changes in allowances for doubtful debts are as follows:

	Current year	Previous year
Beginning balance	-	-
Additional extraction of allowances	2.426.357.553	-
Ending balance	2.426.357.553	-

7. Inventories

	Ending balance		Beginning balance	
	Original costs	Allowance	Original costs	Allowance
Materials and supplies	2.394.861.649	-	2.255.655.451	-
Tools	2.836.786	-	4.440.000	-
Work-in-process	17.891.818.135	-	24.120.681.370	-
Finished properties	22.821.632.353	-	17.533.947.631	-
Other finished goods	15.876.638.726	(1.220.775.231)	11.027.750.379	(934.784.336)
Total	58.987.787.649	(1.220.775.231)	54.942.474.831	(934.784.336)

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

The entire inventories of Binh Duong Plastic Production Trading MTV Company Limited with the carrying value of VND 12.175.012.624 at the end of the year have been mortgaged to secure the short-term loans from Vietcombank - Binh Duong Branch (see Note No. V.20).

Changes in allowances for devaluation of inventories are as follows:

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Beginning balance	934.784.336	1.365.549.955
Extraction/(reversal) of allowances	285.990.895	(430.765.619)
Ending balance	<u>1.220.775.231</u>	<u>934.784.336</u>

8. Prepaid expenses**8a. Short-term prepaid expenses**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Tools	131.880.536	154.976.645
Repair expenses	39.862.573	59.814.560
Server rental, E-office software maintenance fee	153.496.950	264.573.125
Other short-term prepaid expenses	2.720.803	1.630.882
Total	<u>327.960.862</u>	<u>480.995.212</u>

8b. Long-term prepaid expenses

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Tools	23.176.091	121.861.374
Land rental	2.998.395.858	3.098.065.530
Other long-term prepaid expenses	255.823.394	-
Total	<u>3.277.395.343</u>	<u>3.219.926.904</u>

9. Tangible fixed assets

Information on the changes in tangible fixed assets is presented in the attached Appendix 01.

Some tangible fixed assets, of which the carrying values are VND 25.797.055.26 (Beginning balance: VND 28.456.124.007), have been mortgaged to secure the loans from BIDV – Binh Duong Branch (see Note No. V.20).

Additionally, the office building from plot 29 to plot 32, Block G, Lot C4, C2 and C4 Residence, New Urban Area, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province with the carrying values of VND 5.740.553.097 (Beginning balance: VND 6.050.715.841) has been mortgaged to Vietcombank – Binh Duong Branch under Mortgage Contract No. 019TC24 dated 17 April 2024 to secure the Company's future credits at this bank under the Loan Contract No. 026B24-BCE dated 17 April 2024.

10. Intangible fixed assets

	<u>Land use right</u>	<u>Computer software</u>	<u>Total</u>
Initial costs			
Beginning balance	17.843.273.797	5.098.834.273	22.942.108.070
Transfer to investment property for capital appreciation	(5.032.852.685)	-	(5.032.852.685)
Ending balance	<u>12.810.421.112</u>	<u>5.098.834.273</u>	<u>17.909.255.385</u>
<i>In which:</i>			
Assets fully amortized but still in use	-	61.632.000	61.632.000
Amortization			
Beginning balance	1.805.254.257	1.711.115.993	3.516.370.250
Amortization during the year	112.243.788	629.650.284	741.894.072
Ending balance	<u>1.917.498.045</u>	<u>2.340.766.277</u>	<u>4.258.264.322</u>

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

	<u>Land use right</u>	<u>Computer software</u>	<u>Total</u>
Carrying values			
Beginning balance	16.038.019.540	3.387.718.280	19.425.737.820
Ending balance	<u>10.892.923.067</u>	<u>2.758.067.996</u>	<u>13.650.991.063</u>
<i>In which:</i>			
Assets temporarily not in use	-	-	-
Assets waiting for liquidation	-	-	-

The right to use land at My Phuoc II Industrial Park, My Phuoc Ward, Ben Cat Town, Binh Duong Province with the carrying value of VND 3.582.447.766 (Beginning balance: VND 3.694.691.554) has been mortgaged to secure short-term loan from BIDV – Binh Duong Branch (see Note No. V.20).

Additionally, the right to use land from plot 29 to plot 32, Block G, Lot C4, C2 and C4 Residence, New Urban Area, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province with the historical costs equal to the carrying values of VND 7.310.475.301 has been mortgaged under Mortgage Contract No. 019TC24 dated 17 April 2024 to Vietcombank – Binh Duong Branch to secure the Company's future credits at this bank under the Loan Contract No. 026B24-BCE dated 17 April 2024.

11. Investment property***Investment property held for capital appreciation***

	<u>Land use right</u>	<u>Houses</u>	<u>Total</u>
Historical/Initial costs			
Beginning balance	-	-	-
Transfer from tangible fixed assets	-	4.479.195.636	4.479.195.636
Transfer from intangible fixed assets	5.032.852.685	-	5.032.852.685
Ending balance	<u>5.032.852.685</u>	<u>4.479.195.636</u>	<u>9.512.048.321</u>
<i>In which:</i>			
Assets fully depreciated	-	-	-
Depreciation/Amortization extracted in accordance with Decision No. 15/2006/QĐ-BTC	-	-	-
Losses due to asset impairment			
Beginning balance	-	-	-
Losses due to asset impairment during the year	-	-	-
Ending balance	-	-	-
Carrying values			
Beginning balance	-	-	-
Ending balance	<u>5.032.852.685</u>	<u>4.479.195.636</u>	<u>9.512.048.321</u>

According to Vietnamese Accounting Standard No. 05 "Investment property", it is required to present fair value of investment property as of the balance sheet date. However, the Group has not had conditions to determine fair value of investment property.

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

List of investment properties held for capital appreciation as at the balance sheet date is as follows:

	Historical costs	Accumulated depreciation	Carrying values
Land use rights (G26-G28)	5.032.852.685	-	5.032.852.685
Office house (G26-G28)	4.479.195.636	-	4.479.195.636
Total	9.512.048.321	-	9.512.048.321

The land use rights and office building attached to the land at lot 28, Block G, Lot C4, C2 and C4 Residence, New Urban Area, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province with the carrying value of VND 9.512.048.321 have been mortgaged under Mortgage Contract No. 019TC24 dated 17 April 2024 to Vietcombank - Binh Duong Branch to secure the Company's future credits at this bank under the Loan Contract No. 026B24-BCE dated 17 April 2024.

12. Construction-in-progress

This item reflects construction works of HDPE factory. Details are as follows:

Beginning balance	12.674.400.139
Inclusion into fixed assets during the year	(12.674.400.139)
Ending balance	-

13. Deferred income tax assets**Unrecognized deferred income tax assets**

The Group companies have not recognized deferred income tax assets for following items:

	Ending balance	Beginning balance
Loan interest expenses ⁽ⁱ⁾	919.343.094	16.825.196.222
Taxable losses ⁽ⁱⁱ⁾	7.980.673.203	55.708.180.435
Total	8.900.016.297	72.533.376.657

⁽ⁱ⁾ Details of unrecognized loan interest expenses are as follows:

2023	336.661.716
2024	582.681.378
Total	919.343.094

According to the Government's Decree No. 132/2020/NĐ-CP dated 05 November 2020, from the tax period of 2019 onwards, the non-deductible loan interest is carried forward to the next tax period for the determination of total deductible loan interest if the actually incurred total deductible loan interest in the next tax period is lower than the amount of prescribed deductible loan interest prescribed amount. The loan interest may be carried forward for a maximum consecutive period of 5 years, counting from the year following the year of incurring in which non-deductible loan interest arises. Deferred income tax assets are not recognized since there is little possibility on use of such loan interest expenses.

⁽ⁱⁱ⁾ Details of unrecognized taxable losses are as follows:

2022	1.808.645.149
2023	2.275.990.625
2024	3.896.037.429
Total	7.980.673.203

According to the current Law on Corporate Income Tax, the loss of any tax year is brought forward to offset against the profit of the following years for the maximum period of 5 years from year after the loss suffering year. Deferred income tax assets are not recognized for these accounts since there is little possibility on the availability of taxable income in the future against which these accounts can be used.

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**14. Short-term trade payables**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<i>Payables to related parties</i>	<u>96.799.394.389</u>	<u>98.660.574.711</u>
Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation	95.634.299.444	97.062.098.668
Viet Nam Technology & Telecommunication Joint Stock Company	1.043.268.500	1.598.476.043
Becamex International General Hospital Joint Stock Company	104.459.000	-
Setiabecamex Joint Stock Company	2.438.128	-
Branch of Binh Duong Trade and Development Joint - Stock Company – My Phuoc Ready Mixed Concrete Factory	14.874.999	-
Becamex Binh Dinh Joint Stock Company	54.318	-
<i>Payables to other suppliers</i>	<u>24.902.060.069</u>	<u>9.008.812.067</u>
Total	<u><u>121.701.454.458</u></u>	<u><u>107.669.386.778</u></u>

The Group has no overdue trade payables.

15. Short-term advances from customers

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation (a related party)	77.057.251.697	81.172.856.891
Other customers	-	10.490.571.600
Total	<u><u>77.057.251.697</u></u>	<u><u>91.663.428.491</u></u>

16. Taxes and other obligations to the State Budget

Details of taxes and other obligations to the State Budget are presented in attached Appendix 02.

Value added tax (VAT)

The Group companies have to pay VAT in accordance with the deduction method at the tax rate of 10%.

- From 01 January 2024 to 30 June 2024, the VAT rate applied to some goods, services is 8% according to the Government's Decree No. 94/2023/NĐ-CP dated 28 December 2023 stipulating the value-added tax reduction policy under the Resolution No. 110/2023/QH15 dated 29 November 2023 of the National Assembly.
- From 01 July 2024 to 31 December 2024, the VAT rate applied to some goods, services is 8% according to the Government's Decree No. 72/2024/NĐ-CP dated 30 June 2024 stipulating the value-added tax reduction policy under the Resolution No. 142/2024/QH15 dated 29 June 2024 of the National Assembly.

Corporate income tax

The Group companies are responsible for paying corporate income tax on taxable income at the rate of 20%.

Determination of corporate income tax liability of the Group companies is based on currently applicable regulations on tax. Nonetheless, these tax regulations may change from time to time and tax regulations applicable to variety of transactions can be interpreted differently. Hence, the tax amounts presented in the Consolidated Financial Statements can be changed upon the inspection of tax authorities.

Other taxes

The Group companies have declared and paid other taxes in line with the prevailing regulations.

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**17. Payables to employees**

This item reflects salary and bonus to be paid to employees.

18. Short-term accrued expenses

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Loan interest expenses	389.190.243	748.953.209
Accruals of construction costs of workers' service and commercial townhouses at Lai Uyen - Bau Bang	17.515.041.900	-
Accruals of construction costs of Binh Phuoc workers' houses at Block AM16	-	25.001.632.013
Accruals of construction costs of workshops of Full Ding Furniture Co., Ltd. - Phase 2 (6 workshops)	-	2.393.598.620
Accruals of expenses of road, rainwater drainage, wastewater systems in R2A area – Ecolakes project	681.640.646	1.561.434.528
Accruals of construction costs of Area 6 Vietsing high-rise apartment building (test pile compression)	-	1.578.885.929
Other short-term accrued expenses	-	1.158.129.588
Total	<u>18.585.872.789</u>	<u>32.442.633.887</u>

19. Other short-term payables

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<i>Payables to related party</i>	<i>2.682.135.000</i>	<i>4.635.949.065</i>
Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation – Payables for advance of customers for land	2.682.135.000	4.433.025.000 *
Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation – Payment for acquisition of assets on the Company's behalf	-	202.924.065
<i>Payables to other organizations and individuals</i>	<i>945.574.661</i>	<i>918.595.689</i>
Trade Union's expenditure	162.857.316	165.836.916
Receipt of short-term deposits	360.000.000	120.000.000
Dividends payable	422.717.345	455.314.895
Other short-term payables	-	177.443.878
Total	<u>3.627.709.661</u>	<u>5.554.544.754</u>

The Group has no other overdue payables.

20. Short-term borrowings

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Loan from BIDV – Binh Duong Branch ⁽ⁱ⁾	38.902.296.040	111.660.322.840
Loan from Vietcombank – Binh Duong Branch ⁽ⁱⁱ⁾	50.842.713.140	-
Total	<u>89.745.009.180</u>	<u>111.660.322.840</u>

(i) The loan from BIDV – Binh Duong Branch is to supplement working capital and provide guarantees at the interest rate specifically stipulated in each loan acknowledgment. This loan is secured by mortgaging some tangible fixed assets and land use rights held by the Group companies (see Notes No. V.9 and V.10).

(ii) The loan from Vietcombank – Binh Duong Branch is to serve for business operation and provide guarantees at the interest rate specifically stipulated in each loan acknowledgment. This loan is secured by mortgaging some inventories, tangible fixed assets, land use rights and investment property of the Group companies (see Notes No. V.7, V.9, V.10 and V.11).

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

Details of increases/(decreases) of short-term borrowings during the year are as follows:

	<u>Beginning balance</u>	<u>Increase during the year</u>	<u>Amount repaid during the year</u>	<u>Ending balance</u>
Short-term loans from banks	111.660.322.840	120.234.276.643	(142.149.590.303)	89.745.009.180
Short-term loans from individuals	-	600.000.000	(600.000.000)	-
Total	111.660.322.840	120.834.276.643	(142.749.590.303)	89.745.009.180

The Group is solvent over short-term loans and has no overdue loans.

21. Provisions for short-term payables

Provisions for short-term payables are related to warranty of construction works. Details are as follows:

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Beginning balance	8.475.415.082	4.089.456.220
Increase due to appropriation	5.541.381.864	1.490.084.058
Transfer from provisions for long-term payables	-	2.895.874.804
Reversal	(2.987.811.612)	-
Ending balance	11.028.985.334	8.475.415.082

22. Bonus and welfare funds

	<u>Beginning balance</u>	<u>Disbursement during the year</u>	<u>Ending balance</u>
Bonus fund	3.083.844.462	(1.142.470.000)	1.941.374.462
Welfare fund	140.810.931	-	140.810.931
Total	3.224.655.393	(1.142.470.000)	2.082.185.393

23. Deferred income tax liabilities

Deferred income tax liabilities related to the reversal of provision for investment impairment in Binh Duong Plastic Production Trading MTV Company Limited and the elimination of internal profit in the Group's inventories. Details are as follows:

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Beginning balance	731.461.329	-
Inclusion into operation result	1.059.979.594	892.273.210
Offsetting against deferred income tax assets	(12.373.198)	(160.811.881)
Ending balance	1.779.067.725	731.461.329

The corporate income tax rate used for determining deferred income tax liabilities is 20%.

24. Owner's equity**24a. Statement of changes in owner's equity**

Information on the changes in owner's equity is presented in the attached Appendix 03.

24b. Details of owner's capital

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation	155.472.580.000	155.472.580.000
Other shareholders	194.527.420.000	194.527.420.000
Total	350.000.000.000	350.000.000.000

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**24c. Shares**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Number of shares registered to be issued	35.000.000	35.000.000
Number of shares issued to the public	35.000.000	35.000.000
- Common shares	35.000.000	35.000.000
- Preferred shares	-	-
Number of shares repurchased	-	-
- Common shares	-	-
- Preferred shares	-	-
Number of outstanding shares	35.000.000	35.000.000
- Common shares	35.000.000	35.000.000
- Preferred shares	-	-

Face value per outstanding share: VND 10.000.

24d. Profit distribution

According to the Resolution No. 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ dated 26 April 2022 of 2022 Annual General Meeting of Shareholders, the 2021 dividend was distributed to shareholders with amount of VND 17.500.000.000 and the plan of shares issuance was approved to increase charter capital from VND 350.000.000.000 to VND 700.000.000.000 to supplement the working capital.

The Resolution No. 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ dated 19 April 2023 of 2023 Annual General Meeting of Shareholders agreed to postpone the dividend payment for 2021 and not to pay dividends for 2022 to focus capital sources on business operation as well as not to implement the plan of shares issuance to increase charter capital.

The Resolution No. 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ dated 12 April 2024 of 2024 Annual General Meeting of Shareholders agreed not to pay dividends for 2021 with a total postponed dividend amount of VND 17.500.000.000 to focus capital sources on business operation.

VI. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE CONSOLIDATED INCOME STATEMENT**1. Revenue from sales of goods and provisions of services****1a. Gross revenue**

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Revenue from sales of merchandise	-	5.840.000
Revenue from sales of finished goods	20.965.628.530	18.734.237.700
Revenue from sales of real estate	-	7.220.909.091
Revenue from construction	277.069.093.152	74.531.002.819
Total	298.034.721.682	100.491.989.610

1b. Revenue from sales of goods and provisions of services to related parties

Sales of goods and service provisions to related parties are as follows:

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation		
Building construction works	77.816.983.782	3.286.028.947
Sales of finished goods	3.985.206.350	5.636.413.700
Setiabecamex Joint Stock Company		
Building construction works	7.281.551.338	12.173.680.821

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
<i>Becamex Binh Phuoc Infrastructure Development Joint Stock Company</i>		
Building construction works	20.901.490.934	59.071.293.051
Sales of finished goods	9.604.235.400	-
<i>Becamex Binh Dinh Infrastructure Development Co., Ltd.</i>		
Sales of finished goods	5.384.519.380	4.502.847.000
2. Revenue deductions		
This item reflects sales returns.		
3. Costs of sales		
	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Costs of merchandise sold	-	4.944.968
Costs of finished goods sold	17.849.709.700	16.973.743.587
Costs of construction contracts	155.395.225.565	49.336.932.874
Others	3.550.240.164	-
Provision for constructions under warranty	5.541.381.864	1.490.084.058
Allowance/(Reversal of allowance) for devaluation of inventories	285.990.895	(430.765.619)
Total	<u>182.622.548.188</u>	<u>67.374.939.868</u>
4. Financial income		
	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Term deposit interest	200.195.503	569.129.234
Demand deposit interest	34.480.786	20.659.560
Total	<u>234.676.289</u>	<u>589.788.794</u>
5. Selling expenses		
	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Depreciation/(amortization) of fixed assets	105.014.592	78.535.764
Freight charges	531.900.000	522.800.000
Other expenses	274.570.093	278.726.425
Total	<u>911.484.685</u>	<u>880.062.189</u>
6. General and administration expenses		
	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Expenses for employees	18.212.531.307	18.454.262.063
Office stationery	403.795.860	1.052.247.513
Depreciation/(amortization) of fixed assets	1.451.676.518	1.358.095.616
Allowance for doubtful debts	2.426.357.553	-
Expenses for external services	1.985.752.146	1.469.102.369
Other expenses	2.282.808.476	1.711.611.084
Total	<u>26.762.921.860</u>	<u>24.045.318.645</u>

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**7. Other income**

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Proceeds from liquidation, disposal of fixed assets	-	359.370.000
Reversal of provision for construction warranty	2.987.811.612	-
Income from non-payment of long-outstanding receivables	-	1.314.207.559
Income from interest on late payment for apartments	1.587.690	300.000.000
Other income	338.770.002	-
Total	<u>3.328.169.304</u>	<u>1.973.577.559</u>

8. Other expenses

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Compensation, interest charged as penalty	3.201.614.522	4.273.238.822
Other expenses	186.137	9.538.085
Total	<u>3.201.800.659</u>	<u>4.282.776.907</u>

9. Earnings per share**9a. Basic/diluted earnings per share**

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Accounting profit after corporate income tax of Parent Company	74.583.327.505	(21.402.656.866)
Appropriation for bonus and welfare funds	-	-
Bonuses for the Board of Management, Executive Board and Supervisory Board	-	-
Profit used to calculate basic/diluted earnings per share	74.583.327.505	(21.402.656.866)
The average number of ordinary shares outstanding during the year	35.000.000	35.000.000
Basic/diluted earnings per share	<u>2.131</u>	<u>(612)</u>

9b. Other information

The basic earnings per share of the previous year were re-calculated due to retroactive adjustment of revenue and costs of apartments returned by the customers (see Note No. VIII.3). The application of this new regulation made the basic/diluted earnings per share of the previous year decrease from VND 22 down to VND (612).

There are no transactions over the common share or potential common share from the balance sheet date until the date of these Consolidated Financial Statements.

10. Operating costs by factors

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Materials and supplies	17.973.381.014	18.682.393.189
Labor costs	28.868.762.790	56.908.642.516
Depreciation/(amortization) of fixed assets	5.497.838.746	5.082.197.939
Expenses for external services	166.181.200.540	49.333.061.437
Other expenses	9.485.660.212	3.328.482.599
Total	<u>228.006.843.302</u>	<u>133.334.777.680</u>

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**VII. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT**

The Group has the following trade payables and prepayments to suppliers related to the acquisition of fixed assets and construction-in-progress:

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Trade payables	-	760.809.305
Prepayments to suppliers	-	777.480.000

VIII. OTHER DISCLOSURES**1. Transactions and balances with related parties**

The Group's related parties include the key managers, their related individuals and other related parties.

1a. Transactions and balances with the key managers and their related individuals

The key managers include the Board of Management and the Executive Board (the Board of Directors and the Chief Accountant). The key managers' related individuals are their close family members.

Transactions with the key managers and their related individuals

The Group has no sales of goods and service provisions and no other transactions with the key managers and their related individuals.

Receivables from and payables to the key managers and their related individuals

Receivables from and payables to the key managers and their related individuals are presented in Note No. V.5a.

The receivables from the key managers and their related individuals are unsecured and will be paid in cash. There are no allowances for doubtful debts made for the receivables from the key managers and their related individuals.

Remuneration of the key managers and the Supervisory Board

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
The Board of Management		
Mr. Do Quang Ngon – Chairman	-	-
Mr. Nguyen Kim Tien - Member	-	-
Mr. Huynh Vinh Thanh - Member	-	-
Mr. Tran Thien The - Member	-	-
Mr. Phan Hong Cam – Member	-	-
The Supervisory Board		
Mr. Nguyen Hai Hoang – Head of the Board	-	-
Ms. Nguyen Thi Thuy Duong – Member	-	-
Ms. Huynh Thi Que Anh - Member	-	-
The Board of Directors		
Mr. Nguyen Kim Tien – General Director	708.760.000	608.760.000
Mr. Ly Tan Tri – Deputy General Director	568.760.000	488.760.000
Ms. Ho Minh Diem Thuy – Deputy General Director	568.760.000	488.760.000
Ms. Luong Thi Quynh Hoa – Chief Accountant	498.760.000	428.760.000
Mr. Bui Duy Hieu – Chief Financial Officer	-	15.556.000
Total	<u>2.345.040.000</u>	<u>2.030.596.000</u>

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

Because the Group's 2024 business results has not reached the target, the Board of Management decided not to pay compensation to the Board of Management and the Supervisory Board.

1b. Transactions and balances with other related parties

Other related parties of the Group include:

Other related parties	Relationship
Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation	Shareholder
Becamex Pharma Joint Stock Corporation	Group company
Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company	Group company
Binh Duong Trade and Development Joint-Stock Company	Group company
Becamex Construction Material Joint Stock Company	Subsidiary of Binh Duong Trade and Development Joint - Stock Company
My Phuoc Hospital Joint Stock Company	Group company
Becamex Urban Development Joint Stock Company	Group company
Binh Duong Water - Environment Corporation - Joint Stock Company	Group company
Viet Nam Technology & Telecommunication Joint Stock Company	Associate of Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation
Vietnam – Singapore Industrial Park Joint Venture Co., Ltd.	Associate of Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation
Becamex Tokyu Co., Ltd.	Associate of Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation
BW Industrial Development Joint Stock Company	Associate of Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation
Becamex Binh Phuoc Infrastructure Development Joint Stock Company	Associate of Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation
Setiabecamex Joint Stock Company	Associate of Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation
Becamex Binh Dinh Infrastructure Development Co., Ltd.	Associate of Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation
Becamex International General Hospital Joint Stock Company	Associate of Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation
Becamex Binh Dinh Joint Stock Company	Associate of Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation

Transactions with other related parties

Apart from sales of goods and service provisions presented in Note No. VI.1b, the Group has other following transactions with other related parties:

	Current year	Previous year
Investment and Industrial Development Joint Stock Corporation		
Service fees payable	344.371.183	292.283.303
Payment on the Company's behalf	-	202.924.065
Receipt of advance for construction	-	82.187.713.991
Deposit for construction	50.000.000	-
Viet Nam Technology & Telecommunication Joint Stock Company		
Service fee	618.164.378	663.942.935

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
<i>My Phuoc Hospital Joint Stock Company</i>		
Service fee	8.211.000	8.834.000
<i>Setiabecamex Joint Stock Company</i>		
Service fee	49.797.912	-
<i>Becamex International General Hospital Joint Stock Company</i>		
Service fee	104.459.000	98.996.000
<i>Branch of Binh Duong Trade and Development Joint - Stock Company – My Phuoc Ready Mixed Concrete Factory</i>		
Purchase of merchandise	415.623.612	-
<i>Becamex Binh Dinh Joint Stock Company</i>		
Deposit for house lease	1.600.000	-
Expense for house lease	6.391.965	-

The prices of merchandise and services supplied to other related parties are mutually agreed prices. The purchases of merchandise and services from other related parties are done at the agreed prices.

Receivables from and payables to other related parties

Receivables from and payables to other related parties are presented in Notes No. V.3, V.14, V.15 and V.19.

The receivables from other related parties are unsecured and will be paid in cash. There are no allowances for doubtful debts made for the receivables from other related parties.

2. Segment information

Segment reporting is mainly done on the basis of business segments since the Group's business operations are organized and managed on the basis of the nature of its products and services provided.

2a. Operating field

The Group has the major business segments as follows:

- Real estate field: trading project houses.
- Construction field: executing the construction works.
- Other fields: Producing finished goods and trading goods.

Information on business segments of the Group is presented at the attached Appendix 04.

2b. Geographical segment

The entire operations of the Group take place only in the territory of Vietnam.

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**3. Errors**


The Group made retroactive adjustments, i.e. decreases in revenue and costs, to Apartments M12, M14, M21 under Richtown project and Apartment I6 under My Phuoc project, which were returned by the customers. The effects of these adjustments on the comparative figures in the Financial Statements are as follows:


	Code	Unadjusted figures	Adjustments	Adjusted figures
Consolidated Balance Sheet				
Short-term trade receivables	131	349.990.339.339	(34.938.800.000)	315.051.539.339
Inventories	141	37.408.527.200	17.533.947.631	54.942.474.831
Deductible VAT	152	21.132.119.885	3.957.808.733	25.089.928.618
Short-term advances from customers	312	82.928.728.491	8.734.700.000	91.663.428.491
Retained earnings/(losses)	421	(40.116.973.821)	(22.181.743.636)	(62.298.717.457)
Consolidated Income Statement				
Revenue from sales of goods and provisions of services	01	122.673.733.246	(22.181.743.636)	100.491.989.610
Revenue deductions	02	-	17.533.947.631	17.533.947.631
Cost of sales	11	84.908.887.499	(17.533.947.631)	67.374.939.868
Total accounting profit before tax	50	1.510.548.099	(22.181.743.636)	(20.671.195.537)
Basic earnings per share	70	22	(634)	(612)
Consolidated Cash Flow Statement				
Profit before tax	01	1.510.548.099	(22.181.743.636)	(20.671.195.537)
Increase/(decrease) of receivables	09	(22.747.055.230)	30.980.991.267	8.233.936.037
Increase/(decrease) of inventories	10	(2.209.876.545)	(17.533.947.631)	(19.743.824.176)
Increase/(decrease) of payables	11	15.633.493.239	8.734.700.000	24.368.193.239

4. Subsequent events

There are no material subsequent events which are required adjustments or disclosures in the Consolidated Financial Statements.

Binh Duong, 27 March 2025


Vuong Nguyen Thanh Hau
Preparer


Luong Thi Quynh Hoa
Chief Accountant


Nguyen Kim Tien
General Director



BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

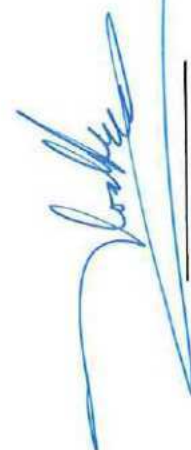
Appendix 01: Increase, decrease of tangible fixed assets

Unit: VND

	Buildings and structures	Machinery and equipment	Vehicles	Office equipment	Other tangible fixed assets	Total
Historical costs						
Beginning balance	23.713.686.688	48.333.088.780	16.981.642.669	1.362.661.383	268.138.627	90.659.218.147
Acquisition during the year	-	2.773.818.259	-	88.760.909	-	2.862.579.168
Completed construction	12.674.400.139	-	-	-	-	12.674.400.139
Transfer to investment property for capital appreciation	(5.623.923.609)	-	-	-	-	(5.623.923.609)
Ending balance	<u>30.764.163.218</u>	<u>51.106.907.039</u>	<u>16.981.642.669</u>	<u>1.451.422.292</u>	<u>268.138.627</u>	<u>100.572.273.845</u>
In which:						
Assets fully depreciated but still in use	973.846.400	15.072.554.763	13.407.797.473	1.271.074.383	268.138.627	30.993.411.646
Assets waiting for liquidation	-	-	-	-	-	-
Depreciation						
Beginning balance	9.001.268.401	18.988.378.307	15.159.514.714	1.304.011.143	268.138.627	44.721.311.192
Depreciation during the year	1.185.331.392	3.006.468.036	542.602.140	21.543.106	-	4.755.944.674
Transfer to investment property for capital appreciation	(1.144.727.973)	-	-	-	-	(1.144.727.973)
Ending balance	<u>9.041.871.820</u>	<u>21.994.846.343</u>	<u>15.702.116.854</u>	<u>1.325.554.249</u>	<u>268.138.627</u>	<u>48.332.527.893</u>
Carrying values						
Beginning balance	14.712.418.287	29.344.710.473	1.822.127.955	58.650.240	-	45.937.906.955
Ending balance	<u>21.722.291.398</u>	<u>29.112.060.696</u>	<u>1.279.525.815</u>	<u>125.868.043</u>	-	<u>52.239.745.952</u>
In which:						
Assets temporarily not in use	-	-	-	-	-	-
Assets waiting for liquidation	-	-	-	-	-	-



Vuong Nguyen Thanh Hau
Preparer



Luong Thi Quynh Hoa
Chief Accountant



Nguyen Kim Tien
General Director

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Appendix 02: Taxes and other obligations to the State Budget

Unit: VND

	Beginning balance		Increase during the year		Other decrease	Ending balance	
	Payables	Receivables	Amount payable	Amount paid		Payables	Receivables
VAT on local sales	-	-	-	-	-	-	-
Corporate income tax	-	2.822.670.188	2.500.836.503	-	(799.888.879)	-	1.121.722.564
Personal income tax	19.503.532	-	282.076.491	(217.541.728)	-	84.038.295	-
Other taxes	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-	-
Fees, legal fees, and other duties	-	-	10.362.422	(10.362.422)	-	-	-
Total	19.503.532	2.822.670.188	2.799.275.416	(233.904.150)	(799.888.879)	84.038.295	1.121.722.564


Vuong Nguyen Thanh Hau
 Preparer


Luong Thi Quynh Hoa
 Chief Accountant


Nguyen Kim Tien
 General Director



BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Appendix 03: Statement of changes in owner's equity

Unit: VND

	Owner's capital	Share premiums	Investment and development fund	Retained earnings	Total
Beginning balance of the previous year	350.000.000.000	156.705.545	23.363.244.922	(40.896.060.591)	332.623.889.876
Profit during the previous year	-	-	-	(21.402.656.866)	(21.402.656.866)
Ending balance of the previous year	350.000.000.000	156.705.545	23.363.244.922	(62.298.717.457)	311.221.233.010
Beginning balance of the current year	350.000.000.000	156.705.545	23.363.244.922	(62.298.717.457)	311.221.233.010
Profit during the current year	-	-	-	74.583.140.036	74.583.140.036
Ending balance of the current year	350.000.000.000	156.705.545	23.363.244.922	12.284.422.579	385.804.373.046



Vuong Nguyen Thanh Hau
Preparer



Luong Thi Quynh Hoa
Chief Accountant



Nguyen Kim Tien
General Director

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Appendix 04: Segment information according to business segments

Unit: VND

Information on financial performance, fixed assets, other non-current assets and values of remarkable non-cash expenses of business segments of the Group is as follows:

	Real estate trading	Construction field	Manufacturing field	Deductions	Total
Current year					
Net external revenue	(5.086.969.722)	277.069.093.152	20.965.628.530	-	292.947.751.960
Net inter-segment revenue	-	-	-	-	-
Total net revenue	(5.086.969.722)	277.069.093.152	20.965.628.530	-	292.947.751.960
Segment financial performance	(5.086.969.722)	112.582.245.559	2.829.927.935	-	110.325.203.772
Expenses not attributable to segments					(27.674.406.545)
Operating profit					82.650.797.227
Financial income					234.676.289
Financial expenses					(4.880.071.757)
Other income					3.328.169.304
Other expenses					(3.201.800.659)
Current income tax					(2.500.836.503)
Deferred income tax					(1.047.606.396)
Profit/(loss) after corporate income tax					74.583.327.505
Total expenses on acquisition of fixed assets and other non-current assets	-	319.606.700	2.862.579.168	-	3.182.185.868
Total depreciation/(amortization) and allocation of long-term prepayments	-	2.136.392.336	3.524.899.388	-	5.661.291.724
Total remarkable non-cash expenses (except depreciation/(amortization) and allocation of long-term prepayments)	-	4.979.927.805	-	-	4.979.927.805

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

Appendix 04: Segment information according to business segments (cont.)

Previous year	Manufacturing			Total	
	Real estate trading	Construction field	field		Deductions
Net external revenue	(10.313.038.540)	74.531.002.819	18.740.077.700	-	82.958.041.979
Net inter-segment revenue	-	-	-	-	-
Total net revenue	(10.313.038.540)	74.531.002.819	18.740.077.700	-	82.958.041.979
Segment financial performance	(10.313.038.540)	23.703.985.887	2.192.154.764	-	15.583.102.111
Expenses not attributable to segments	-	-	-	-	(24.925.380.834)
Operating profit	-	-	-	-	(9.342.278.723)
Financial income	-	-	-	-	589.788.794
Financial expenses	-	-	-	-	(9.609.506.260)
Other income	-	-	-	-	1.973.577.559
Other expenses	-	-	-	-	(4.282.776.907)
Current income tax	-	-	-	-	-
Deferred income tax	-	-	-	-	(731.461.329)
Profit after corporate income tax	-	-	-	-	(21.402.656.866)
Total expenses on acquisition of fixed assets and other non-current assets	-	-	2.267.655.824	-	2.267.655.824
Total depreciation/(amortization) and allocation of long-term prepayments	-	2.224.804.064	2.983.313.575	-	5.208.117.639
Total remarkable non-cash expenses (except depreciation/(amortization) and allocation of long-term prepayments)	-	1.490.084.058	-	-	1.490.084.058

BINH DUONG CONSTRUCTION AND CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Address: Block G, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2024

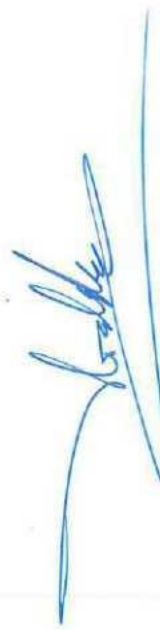
Appendix 04: Segment information according to business segments (cont.)

Assets and liabilities of business segment of the Group are as follows:

	Real estate trading	Construction field	Manufacturing field	Deductions	Total
Ending balance					
Direct assets of segment	239.875.843.861	275.198.707.706	80.221.465.056	-	595.296.016.623
Allocated assets	-	-	-	-	-
Unallocated assets	-	-	-	-	117.868.501.335
Total assets					713.164.517.958
Direct liabilities of segment					
Allocated liabilities	95.966.996.253	136.344.926.265	86.242.604.294	-	318.554.526.812
Unallocated liabilities	-	-	-	-	-
Total liabilities					8.805.430.631
Beginning balance					
Direct assets of segment	338.664.427.831	160.071.137.517	66.736.642.770	-	565.472.208.118
Allocated assets	-	-	-	-	-
Unallocated assets	-	-	-	-	108.717.759.696
Total assets					674.189.967.814
Direct liabilities of segment					
Allocated liabilities	189.393.077.944	151.921.031.482	11.018.498.612	-	352.332.608.038
Unallocated liabilities	-	-	-	-	-
Total liabilities					10.636.126.766
					362.968.734.804



Vuong Nguyen Thanh Hau
Preparer



Luong Thi Quynh Hoa
Chief Accountant



Nguyen Kim Tien
General Director

